

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.


BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

 **MBSecurities**

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 cấp lần đầu ngày 09/12/2013; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 58/GPĐC-UBCK ngày 08/07/2022)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 221/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29.7.2022)

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, Toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 7304 5688 Fax: (84-24) 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn
Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Điện thoại: (84-24) 7304 5688
Fax: (84-24) 3726 2601

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 cấp lần đầu ngày 09/12/2013; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 58/GPĐC-UBCK ngày 08/07/2022)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 22.1 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29.7.2022)

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, Toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 7304 5688

Fax: (84-24) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-24) 7304 5688

Fax: (84-24) 3726 2601



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 cấp lần đầu ngày 09/12/2013; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 58/GPĐC-UBCK ngày 08/07/2022)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Loại cổ phiếu	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng
Giá bán	
- Cho cổ đông hiện hữu	10.000 đồng/cổ phiếu
- Cổ phiếu để trả cổ tức	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán	112.981.697 cổ phiếu
- Cho cổ đông hiện hữu	59.464.051 cổ phiếu
- Cổ phiếu để trả cổ tức	53.517.646 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán	1.129.816.970.000 đồng

Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84 24 3831 5100 Fax:

Website : <https://www.ey.com/vn/en/home>



MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	6
DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ	6
I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch	7
1. Tổ chức phát hành.....	7
II. Các nhân tố rủi ro	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	10
3. Rủi ro đặc thù.....	10
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	13
5. Rủi ro pha loãng.....	14
6. Rủi ro về quản trị công ty.....	16
7. Rủi ro khác.....	17
III. Các khái niệm	18
IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành	20
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	20
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành.....	20
3. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	24
4. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	24
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	29
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	30
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	31
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	31
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	32
10. Hoạt động kinh doanh.....	32
11. Chính sách với người lao động	48
12. Chính sách cổ tức.....	49
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	50
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	52
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: không có.....	52
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích:.....	52

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	53
a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	53
b) Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành	54
2. Tình hình tài chính	55
a) Các chỉ tiêu cơ bản	55
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	59
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	60
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	60
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	61
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	61
2. Thông tin về cổ đông lớn	61
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	62
VII. Cổ phiếu chào bán	81
1. Loại cổ phiếu	81
2. Mệnh giá	81
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	81
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.129.816.970.000 đồng	81
5. Giá chào bán	81
6. Phương pháp tính giá	81
7. Phương thức phân phối	83
8. Đăng ký mua cổ phiếu	83
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	85
10. Phương thức thực hiện quyền	86
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	86
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	87
13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	87
14. Các loại thuế liên quan	87
15. Thông tin về các cam kết	88
16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	88
VIII. Mục đích chào bán	88
1. Mục đích chào bán	88
IX. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	88
X. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán	90

XI. Phụ lục	91
XII. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn	91

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Các mốc sự kiện quan trọng	21
Bảng 2: Các thành tích đã đạt được	22
Bảng 3: Các lần tăng vốn	30
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 28/03/2022.....	31
Bảng 5: Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ	35
Bảng 6: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2021	38
Bảng 7: Tài sản cố định hữu hình tại 30/06/2022	38
Bảng 8: Tài sản cố định vô hình tại 31/12/2021	39
Bảng 9: Tài sản cố định vô hình tại 30/06/2022	39
Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của MBS	39
Bảng 11: Một số hợp đồng.....	42
Bảng 12: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2021.....	48
Bảng 13: Tỷ lệ cổ tức	49
Bảng 14: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	53
Bảng 15: Cơ cấu vốn kinh doanh.....	55
Bảng 16: Thời gian khấu hao tài sản cố định.....	55
Bảng 17: Mức lương bình quân	56
Bảng 18: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm	56
Bảng 19: Số dư các quỹ tại các thời điểm.....	57
Bảng 20: Số dư các khoản vay tại các thời điểm	57
Bảng 21: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm.....	57
Bảng 22: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm.....	58
Bảng 23: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2022 – 2023	60
Bảng 24: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	62
Bảng 25: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần	62
Bảng 26: Lịch trình phân phối cổ phiếu.....	85

DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ

Hình 1: Tỷ lệ lạm phát qua các năm	8
Hình 2: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn	24
Hình 3: Sơ đồ bộ máy quản lý	24

I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch

1. Tổ chức phát hành

Ông	Lê Viết Hải	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông	Phan Phương Anh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà	Nguyễn Kim Chung	Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Ông	Nguyễn Văn Học	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

II. Các nhân tố rủi ro

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Năm 2017, hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt, tăng trưởng kinh tế từ các năm trước cũng góp phần làm giàu người tiêu dùng nội địa, hai yếu tố này đã tác động tích cực đến hoạt động sản xuất trong nước. Kết quả vượt trội là tốc độ tăng GDP năm 2017 đạt 6,81%, vượt mục tiêu đề ra 6,7%, cao hơn mức tăng trưởng GDP trung bình của Châu Á là 6,00% cùng năm đó và là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 – 2017 của nền kinh tế Việt Nam.

Trước thềm kinh tế năm 2018, Chính phủ đã đặt ra kế hoạch với mục tiêu tăng trưởng GDP ở con số khiêm tốn 6,7%, tương đương với kế hoạch tăng trưởng GDP năm 2017, nhưng thực tế đã vượt kế hoạch và đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua là 7,08%. Đây đều là những tín hiệu tích cực cho thấy chu kỳ phát triển kinh tế của Việt Nam vẫn đang trong đà tăng trưởng.

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc Hội đề ra khoảng 6,6-6,8% cho năm 2019. Trong năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid – 19 khiến cho nền kinh tế bị đình trệ, Việt Nam vẫn ghi nhận một năm có mức tăng trưởng GDP dương đạt 2,88%, thuộc nhóm nước có tăng trưởng cao nhất thế giới.

Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19, tăng trưởng kinh tế quý III suy

giảm chưa từng có trong lịch sử (-6,02%). Đà phục hồi tăng trưởng kinh tế thực sự quay trở lại trong quý IV đưa mức tăng trưởng GDP đạt 5,22% so với cùng kỳ năm trước. Đây là sự đảo chiều ấn tượng so với mức sụt giảm của quý III, góp phần thúc đẩy tăng trưởng GDP chung của năm 2021 đạt 2,58%.

Năm 2022, với việc tiêm chủng vaccine phòng chống Covid-19 được triển khai rộng rãi tại các quốc gia và tác động tích cực từ các thoả thuận thương mại được ký kết trong những năm qua (điển hình là CPTPP, EVFTA và RCEP), tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2022 được dự báo sẽ có sự hồi phục.

Rủi ro Lạm phát

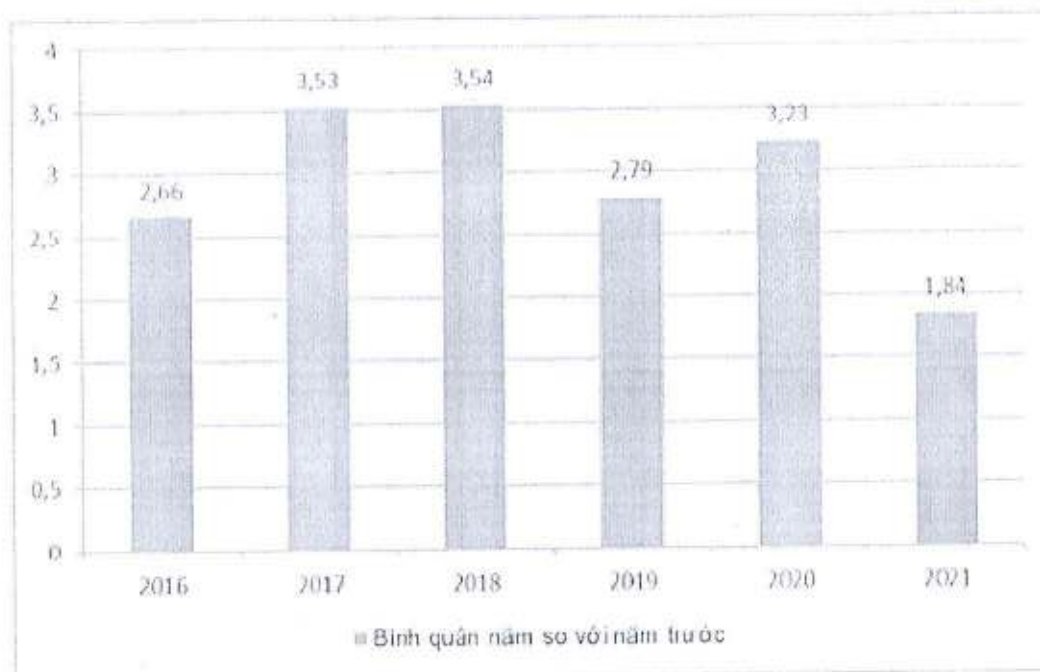
Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với năm 2016 và tăng 2,6% so với tháng 12 năm 2016. CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, cho thấy tín hiệu bình ổn lạm phát thành công cùng với đà tăng trưởng GDP tốt.

Cụ thể, năm 2018 được coi là thành công trong việc kiểm soát lạm phát, với tỷ lệ lạm phát chỉ rơi vào mức 3,54%. Mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 dưới 4% đã đạt được, mặc dù hầu hết giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý đã phải điều chỉnh tăng giá như các nguồn vật liệu xây dựng, các mặt hàng tiện ích (điện, nước) cũng như đà tăng mạnh của giá xăng dầu toàn cầu.

Hình 1: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Năm 2019, lạm phát được kiểm soát với mức tương đối thấp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 chỉ tăng 2,79%. Trong 2020, mặc dù quý I ghi nhận giá thị heo vượt đỉnh lịch sử nhưng tác động của dịch Covid – 19 khiến cầu hàng hoá suy giảm mạnh trong các quý tiếp theo. Kết thúc 2020, chỉ số CPI đạt mức 3,23%. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số lạm phát bình quân năm 2021 (CPI) tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

Rủi ro về lạm phát giá cả ảnh hưởng tới chi tiêu của toàn nền kinh tế, tác động đến tất cả các ngành nghề kinh doanh nói chung và kinh doanh phần mềm nói riêng. Ngoài ra, lạm phát còn có thể tác động đẩy giá thành sản xuất lên cao khi giá các nguyên vật liệu đầu vào và sau đó là lương người lao động đều tăng lên.

Tuy nhiên, một môi trường lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh sản xuất lâu dài của doanh nghiệp. Công ty cũng cần theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô và các dự báo thị trường để giảm thiểu rủi ro về giá thông qua điều chỉnh điều chỉnh định hướng kinh doanh linh hoạt, phù hợp tình hình.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát tác động hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn tăng cường hệ thống quản trị, chú trọng công tác dự báo, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ dành cho khách hàng nhằm tăng cường vị thế của Công ty trên thị trường.

Rủi ro Lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Đối với các công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ làm hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút dẫn đến giá cổ phần sụt giảm. Để hạn chế rủi ro này, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn chú trọng đến việc đầu tư vào các cổ phiếu có chỉ số tài chính tốt, có tính thanh khoản cao để Công ty có thể dễ dàng tái cơ cấu danh mục đầu tư, đồng thời Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu và dự

doán lãi suất để có chính sách phù hợp.

Rủi ro tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, việc biến động của tỷ giá hối đoái không tác động trực tiếp lên hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, song vẫn có những tác động tiêu cực lên các doanh nghiệp mà Công ty đầu tư. Việc biến động mạnh tỷ giá hối đoái cũng là một rào cản cho việc đầu tư của khối nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam - vốn là một lực lượng quan trọng chiếm khoảng 10% - 15% tổng giá trị giao dịch trên thị trường, do những lo ngại về đồng tiền mất giá, đồng thời gia tăng áp lực nợ nước ngoài của đất nước và một số doanh nghiệp có vay vốn bằng ngoại tệ.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là văn bản của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Do chứng khoán là một lĩnh vực mới ở Việt Nam, nên hệ thống luật điều chỉnh còn đang được bổ sung và hoàn thiện, làm phát sinh những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến sự điều chỉnh các văn bản pháp luật về lĩnh vực chứng khoán, và tính nhất quán giữa Luật Chứng khoán và các văn bản luật khác liên quan.

Để hạn chế các tác động do rủi ro pháp lý, Bộ phận Pháp chế của Công ty với đội ngũ chuyên viên pháp lý có trình độ chuyên môn cao, am hiểu về thị trường chứng khoán luôn kịp thời cập nhật và đánh giá các thay đổi về quy định pháp lý nhằm bảo đảm cho công ty hoạt động trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Đây là rủi ro xảy ra do sai sót trong hoạt động môi giới khi nhân viên môi giới thực hiện lệnh cho khách hàng, hay trong các giao dịch với các đối tác gây ra các thiệt hại mà Công ty phải bồi thường, hoặc rủi ro về đạo đức nghề nghiệp, những gian lận của cán bộ công nhân viên gây thiệt hại cho Công ty hay có thể là các rủi ro xảy ra khi hạ tầng công nghệ thông tin của Công ty không ổn định.

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty xây dựng hệ thống quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ, tất cả các nghiệp vụ đều được kiểm soát hai cấp; tăng cường đưa công nghệ hóa vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người; nhân sự thuộc hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro.

Mặt khác, công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện

rủi ro phát sinh gây thiệt hại cho công ty.

Rủi ro về hoạt động cung cấp tư vấn đầu tư

Đây là các rủi ro liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, phát sinh từ trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên. Để hạn chế rủi ro trong hoạt động tư vấn khách hàng, Công ty hiện đã xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên viên quản lý tài khoản, chuyên viên môi giới với trình độ chuyên môn cao, tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và quy định của pháp luật nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên môn trong chất lượng tư vấn, MBS tập trung nguồn lực lớn cho đội ngũ Nghiên cứu với nhân sự giỏi, trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt về đạo đức nghề nghiệp; MBS ký hợp đồng với đối tác giải pháp chuyên nghiệp về thông tin để cung cấp cho MBS các thông tin chính xác và kịp thời.

Mặt khác MBS thường xuyên tổ chức các đợt đi thăm doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có triển vọng để tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho khách hàng và cho chính Công ty đồng thời đây cũng là các đợt sát hạch thực tế để kiểm định tính chính xác của thông tin nhằm giảm thiểu rủi ro thông tin sai lệch hoặc thiếu tính thực tế.

Rủi ro về hỗ trợ tài chính cho khách hàng

Đây là rủi ro trong trường hợp Công ty không thu được các khoản nợ hoặc các khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng. Rủi ro này phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ (margin) cho khách hàng, Công ty có thể phải chấp nhận các khoản lỗ lớn vì nắm giữ một lượng lớn cổ phiếu có thị giá thấp hơn giá gốc khi khách hàng không thực hiện trách nhiệm nộp thêm tiền vào tài khoản.

MBS đã xây dựng một bộ máy quản trị trên cơ sở lý luận chặt chẽ và rõ ràng để giảm thiểu rủi ro tài chính cho cả MBS và khách hàng. Danh mục cho vay của MBS được thẩm định theo bộ tiêu chí chuẩn mực trên cơ sở nền tảng là yếu tố thanh khoản của cổ phiếu và giá trị cơ bản doanh nghiệp của cổ phiếu đó.

MBS cũng xây dựng một hệ thống công nghệ quản trị tự động, hạn chế yếu tố của con người can thiệp trong việc kiểm soát tài sản cho khách hàng và thực hiện các cam kết và nghĩa vụ của khách hàng để bảo toàn vốn cho công ty.

Vì lợi ích của khách hàng, MBS thường xuyên nâng cao chất lượng các bản phân tích, dự báo xu hướng thị trường, tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư để giúp các khách hàng đầu tư hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn cho khách hàng, giảm thiểu rủi ro tài chính đặc biệt trong các giai đoạn thị trường có nhiều biến động khó lường.

Rủi ro về thanh khoản

Đây là rủi ro nghiêm trọng đối với công ty chứng khoán, xuất phát từ việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền trên tài khoản/mất khả năng thanh khoản để thanh toán cho các giao

dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Trung tâm lưu ký Việt Nam, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của công ty chứng khoán đối với đối tác, cơ quan ban ngành... Rủi ro này có thể dẫn đến nguy cơ công ty chứng khoán bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại công ty.

MBS đặc biệt chú trọng đến loại rủi ro này để đảm bảo không phát sinh sự kiện rủi ro mất thanh khoản. Để kiểm soát được loại hình rủi ro này, MBS xây dựng một hệ thống kiểm soát nguồn vốn chặt chẽ nhằm phân bổ vốn hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất cân đối vốn; đa dạng đối tác huy động vốn cho công ty để MBS chủ động về nguồn vốn; xây dựng hệ thống đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính trong đó đưa ra các cấp cảnh báo để xử lý kịp thời; thực hiện công tác trích lập dự phòng cho các kịch bản xấu xảy ra.

Rủi ro thị trường

Tại thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang thực hiện việc đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Ban lãnh đạo đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, đồng thời, Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích, đánh giá trước khi thực hiện đầu tư. Mặt khác, Công ty luôn tiến hành trích lập các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán một cách đầy đủ, theo đúng quy định của pháp luật. Điều này đã giúp MBS tận dụng được các cơ hội của thị trường nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

Rủi ro về hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng công nghệ thông tin đặc thù của các công ty chứng khoán đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các quy trình và triển khai các dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán. Sự phát triển và tăng trưởng về khách hàng, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty chứng khoán phụ thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho các khách hàng thông qua hệ thống công nghệ thông tin, các ứng dụng và dịch vụ công nghệ được sử dụng. Các rủi ro về đường truyền kết nối, lỗi phần mềm ... đều có thể ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng, thất thoát số liệu, bảo mật và giảm hiệu suất làm việc, gây ra những thiệt hại về tài chính của khách hàng.

Trong những năm qua, MBS đã duy trì được một hệ thống công nghệ thông tin ổn định, không để gián đoạn giao dịch của khách hàng. Hệ thống Công nghệ thông tin của MBS không ngừng được nâng cấp và đầu tư cả về hạ tầng và con người.

MBS trang bị hệ thống giao dịch dự phòng chạy song song để giảm thiểu khả năng mất kết nối làm gián đoạn giao dịch của khách hàng.

Đối với hệ thống dữ liệu, toàn bộ dữ liệu được backup thường xuyên và lưu trữ tại các kho an toàn. MBS xây dựng các tầng bảo mật theo chuẩn quốc tế, ngăn chặn virus, hacker xâm nhập đảm bảo an toàn về bảo mật thông tin cho khách hàng.

Đội ngũ của Trung tâm công nghệ thông tin MBS được chọn lọc các nhân sự có trình độ chuyên môn, nhiệt huyết và không ngừng sáng tạo hướng đến sự hoàn thiện phục vụ tốt nhất cho khách hàng.

Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, số lượng các công ty chứng khoán tại Việt Nam đã có giảm xuống tuy nhiên sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán vẫn rất gay gắt. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức để thu hút khách hàng như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư... Mặt khác, hình thức cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng phát triển, không chỉ dựa trên mức phí mà cả những dịch vụ tiện ích đến nhà đầu tư, tạo sức ép không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng. Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và phát triển của thị trường. Trong khi đó, các công ty chứng khoán nhỏ và yếu hơn sẽ dần không chịu được sự cạnh tranh gay gắt và phải rời bỏ thị trường.

Với tầm nhìn trở thành công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán, cung cấp các dịch vụ chứng khoán tốt nhất cho khách hàng, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn sáng tạo và nỗ lực không ngừng mang đến cơ hội đầu tư và tăng trưởng tài chính cho từng khách hàng và cổ đông.

Rủi ro nhân sự

Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, thị trường chứng khoán Việt Nam sau hơn 18 năm hoạt động, nhân sự hành nghề tuy có phát triển nhanh về số lượng, được đào tạo và tích lũy kinh nghiệm nhất định, nhưng tốc độ biến động còn cao và chất lượng còn hạn chế. Đội ngũ nhân sự có chuyên môn về tài chính doanh nghiệp và luật pháp để có thể thực hiện tư vấn và thực hiện các nghiệp vụ trong bảo lãnh phát hành, tư vấn tái cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, tư vấn phát hành, niêm yết hoặc quản lý quỹ lại rất mỏng. Nhân sự cao cấp, cán bộ điều hành quản lý ở các công ty luôn thiếu hụt hoặc có chất lượng chưa cao do số lượng công ty tăng nhanh. Do đó, nguồn nhân lực cho ngành tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng vẫn đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, với chính sách đãi ngộ phù hợp, coi trọng chiến lược phát triển đào tạo, Công ty tin rằng đội ngũ nhân viên của Công ty sẽ không chỉ gắn bó lâu dài mà còn ngày càng nâng cao chất lượng hơn, tiếp sức cho sự phát triển mạnh mẽ của Công ty trong thời gian tới.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB là bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin và đầu tư phát triển hệ thống

nền tảng công nghệ thông tin.

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho các dự án và hoạt động kinh doanh của Công ty do số tiền thu được từ đợt phát hành không đạt được như kế hoạch dự kiến. Để giảm thiểu rủi ro này, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng.

Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Nền kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục và hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai nên phương án sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB nói riêng. Tuy nhiên, rủi ro của việc sử dụng vốn có thể bắt nguồn từ các hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB có thể không thu được hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước được của tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước.

Để giảm thiểu rủi ro này, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Công ty chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành tại ngày 04/04/2022: 267.588.233 cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu chào bán tối đa: 112.981.697 cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 380.569.930 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y1*T1}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y1: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty 30/06/2022. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2022} = \frac{267.588.233*12 + 112.981.697*6}{12} = 324.079.081 \text{ cổ phiếu}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 891.000.000.000 đồng.

Khi đó:

$$\text{EPS năm 2022 (dự kiến) trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{891.000.000.000}{267.588.233} = 3.330 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\text{EPS năm 2022 (dự kiến) sau khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{891.000.000.000}{324.079.081} = 2.749 \text{ đồng/cổ phần}$$

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Theo BCTC 31/12/2021
Vốn chủ sở hữu	Đồng	3.411.545.908.108
Số lượng CP lưu hành tại 31/12/2021	CP	267.590.641
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	12.749

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh

theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_{r1} * I_1}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

- ✓ P_{pl} : Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ P_t : Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 35.000 đồng/ cổ phiếu);
- ✓ P_{r1} : Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- ✓ I_1 : Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (22,22%);
- ✓ I_2 : Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 20%;

Với giả định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua và quyền nhận cổ tức bằng cổ phần, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} P_{pl} &= \frac{P_t + [P_{r1} * 22,22\%]}{1 + 22,22\% + 20\%} \\ &= \frac{35.000 + 10.000 * 22,22\%}{1 + 22,22\% + 20\%} \\ &= 26,172 \text{ đồng/ cổ phần} \end{aligned}$$

- Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cân trọng về các vấn đề nêu trên.

6. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị Công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị Công ty, thường xuyên tổ chức các chương

trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. Các khái niệm

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức chào bán:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (Chứng khoán MB - MBS)
Công ty kiểm toán:	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, 2020, 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB thông qua.
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH11 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BDS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
MBS/Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HD:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN:	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế

PR	Công tác truyền thông và quan hệ công chúng
TNCN	Thu nhập cá nhân
TNDN	Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
USD	Đô la Mỹ
VDL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam

IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Tên tiếng Anh:	MB SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Tên viết tắt:	MBS
Trụ sở chính:	Tầng 7-8, Toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 7304 5688
Fax:	(84-24) 3726 2601
Website:	www.mbs.com.vn

Logo Công ty:



Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất:	Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 cấp lần đầu ngày 09/12/2013; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 58/GPĐC-UBCK ngày 08/07/2022.
Vốn điều lệ hiện tại:	2.676.183.240.000 đồng
Lĩnh vực kinh doanh:	Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và Tư vấn đầu tư chứng khoán
Người đại diện theo pháp luật	Ông Phan Phương Anh – Tổng Giám đốc
Mã cổ phiếu	MBS
Sàn niêm yết	HNX

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS), với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long (TLS), là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau hơn 19 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của ngành chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung. Trong hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS lúc đó với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí

Minh (HOSE) và liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai sở. Năm 2013, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long đã tiến hành hợp nhất với Công ty cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi là Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày 09/12/2013, Công ty sau hợp nhất đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động, đánh dấu thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường Việt Nam, lành mạnh tình hình tài chính và nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Tập đoàn MB, được MB hỗ trợ mạnh mẽ về nhiều mặt từ nhân sự, tài chính, công nghệ...MBS đã liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ. Vốn điều lệ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại là 2.676.183.240.000 đồng.

Hiện nay, MBS tập trung phát triển hai mảng hoạt động chính là Dịch vụ chứng khoán và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư được bổ trợ bởi hoạt động Nghiên cứu chuyên sâu. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng chục chuyên gia phân tích và hàng trăm chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

Bảng 1: Các mốc sự kiện quan trọng

Năm 2000	▪ Thành lập bởi Ngân hàng TMCP Quân Đội với vốn điều lệ 9 tỷ đồng
Năm 2003	▪ Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng ▪ Khai trương Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh
Năm 2006	▪ Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
Năm 2007	▪ Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
Năm 2008	▪ Tăng vốn điều lệ lên 420 tỷ đồng
Năm 2009	▪ Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng ▪ Khai trương Chi nhánh Hải Phòng ▪ Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE

Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) Thay đổi logo và Hệ thống nhận diện mới
Năm 2013	<ul style="list-style-type: none"> Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.221 tỷ đồng
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> Thị phần môi giới của các chi nhánh Công ty tại khu vực phía Nam tăng từ 1,61% lên 2,03% toàn thị trường Top 6 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> Niêm yết trên Sở GDCK HNX
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none"> Trích lập dự phòng đầy đủ các khoản đầu tư không hiệu quả và nợ xấu trong giai đoạn trước đó
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu và lợi nhuận trước trích lập dự phòng lần lượt đạt 1.057 và 249,4 tỷ đồng

Bảng 2: Các thành tích đã đạt được

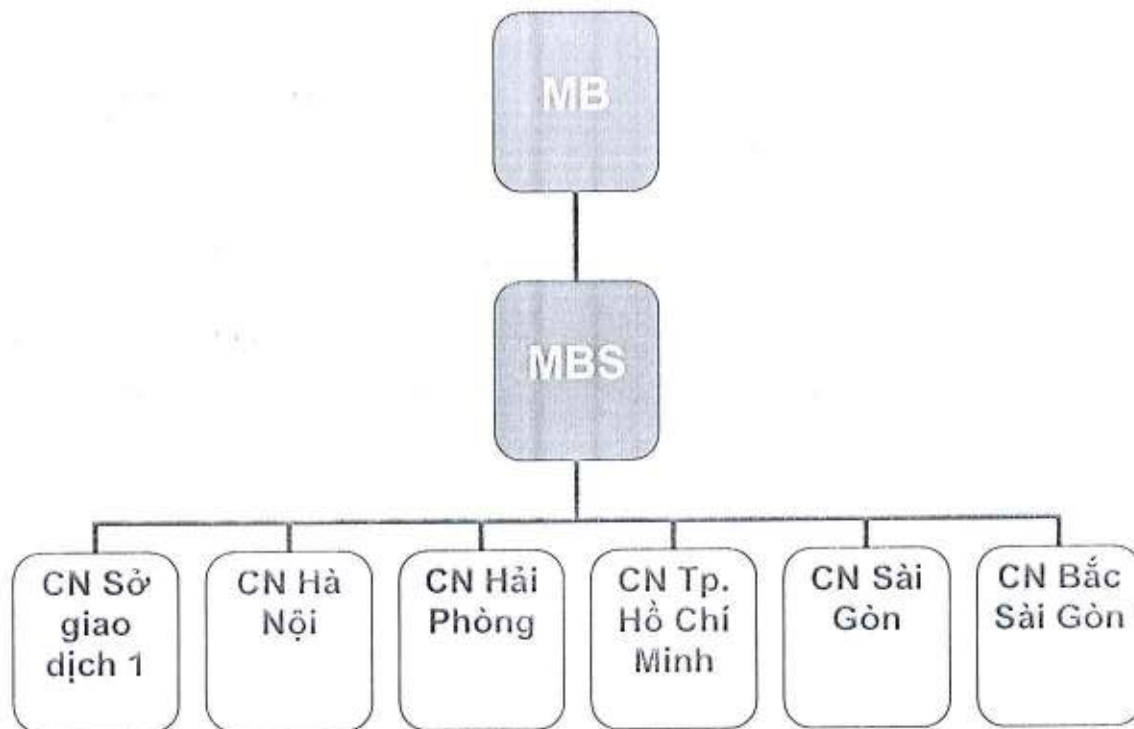
Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những bước phát triển ngoạn mục với những thành tích tiêu biểu như:

Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX năm 2008
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> Đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh và Sở GDCK Hà Nội Công ty chứng khoán được yêu thích nhất năm 2009 tại HNX do Báo Đầu tư kết hợp với Sở GDCK Hà Nội bình chọn Danh hiệu Tin và dũng Việt Nam năm 2009 do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> Đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh và Sở GDCK Hà Nội Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho doanh nghiệp đã có nhiều thành tích trong xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2000-2010 Bằng khen của UBND TP. Hà Nội về thành tích đạt được trong 10 năm

	<p>thành lập</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cúp Thăng Long do UBND thành phố Hà Nội trao tặng ▪ “Doanh nghiệp tiêu biểu” trong chương trình “Trí tuệ Thăng Long - Hà Nội” ▪ Thương hiệu chứng khoán uy tín ▪ Thương hiệu mạnh Việt Nam 2010
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng M&A: Thương vụ Diageo - Halico được bình chọn là Thương vụ M&A tiêu biểu năm 2011 – 2012
Năm 2014	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Thương vụ hợp nhất và sáp nhập tiêu biểu 2013 - 2014 ▪ Giải thưởng Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu 2013 – 2014 ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. HCM ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK Hà Nội
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bằng khen của UBCKNN vì thành tích trong 15 năm hoạt động và những đóng góp vào TTCK Việt Nam ▪ Bằng khen của UBND TP. Hà Nội vì thành tích trong 15 năm thành lập và phát triển ▪ Bằng khen của Hiệp hội Chứng khoán Việt Nam vì những đóng góp cho sự phát triển của TTCK Việt Nam trong 15 năm hoạt động ▪ Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán nỗ lực trong tư vấn M&A giai đoạn 2014 – 2015 ▪ Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX giai đoạn 2005 – 2015 ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. HCM
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cổ phiếu của Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) đã chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là MBS. ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. HCM ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK Hà Nội ▪ Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu giai đoạn 2015 – 2016
Năm 2017	<p>Là Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2017 do Sở GDCK Hà Nội bình chọn</p>
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty có Dịch vụ ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam 2018

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 2: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn

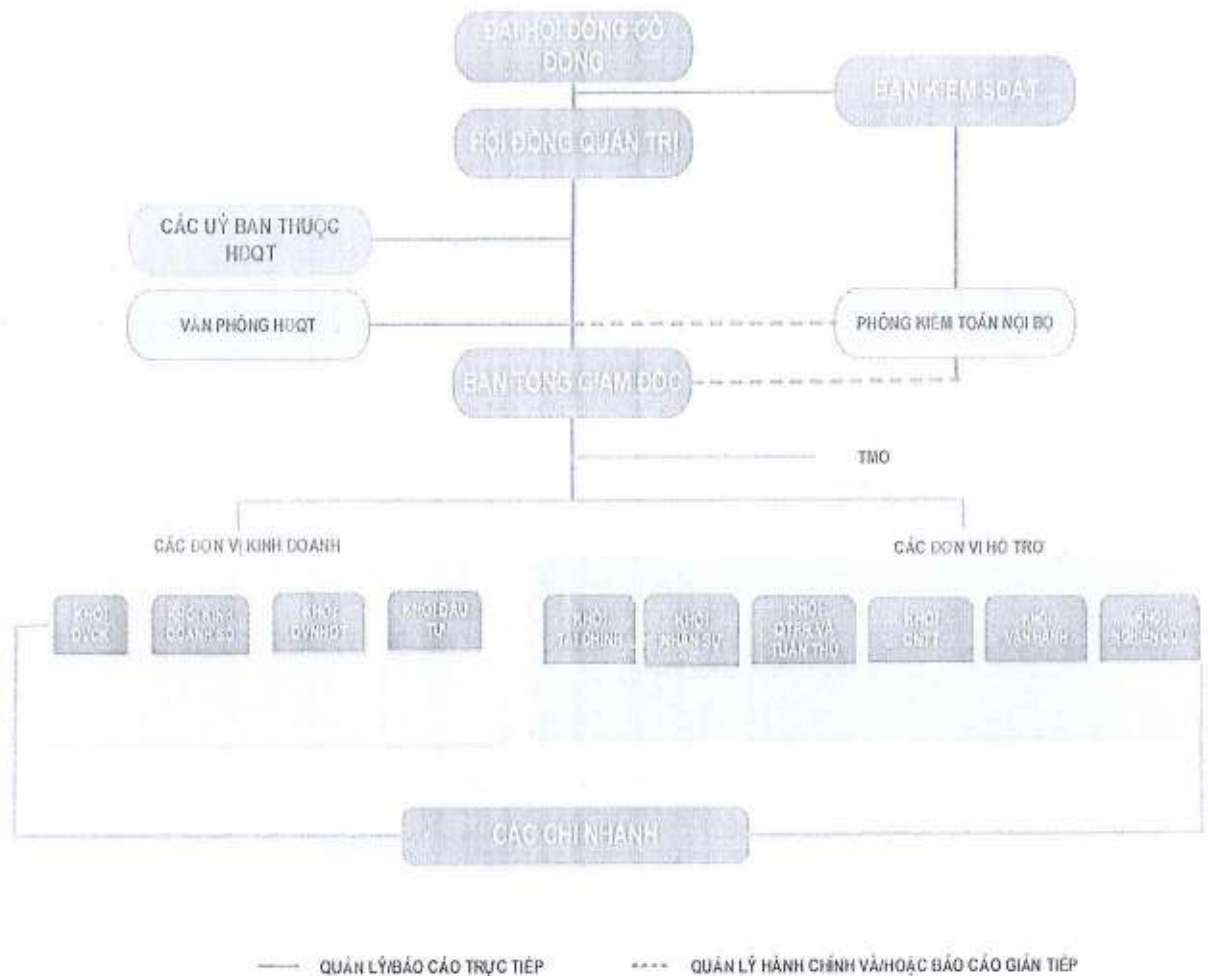


Nguồn: MBS

4. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Hình 3: Sơ đồ bộ máy quản lý



Nguồn: MBS

(a) Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty.

(b) Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của DHDGD. HĐQT có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

(c) Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (“BKS”) có quyền giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHDCĐ về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

(d) Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 1 thành viên Ban điều hành

Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

(e) Các phòng ban trong Công ty

- **Văn phòng Hội đồng quản trị:** VP HĐQT là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu tư vấn, tổng hợp và thư ký, đối ngoại hậu cần, quản lý cổ đông cho HĐQT và các Ủy Ban thuộc HĐQT trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông và quy định nội bộ của MBS.

- **Phòng Kiểm toán nội bộ:** được tổ chức tại Hội sở, trực thuộc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ BKS. Phòng Kiểm toán nội bộ là tuyến bảo vệ thứ ba trong mô hình 3 tuyến bảo vệ, thực hiện rà soát độc lập về hiệu quả hoạt động của tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai; báo cáo trực tiếp lên BKS; báo cáo gián tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các đối tượng liên quan. Phòng Kiểm toán nội bộ có 3 chức năng chính:

- Kiểm toán.
- Tư vấn.
- Trợ giúp hoạt động của BKS.

- **Khối Dịch vụ chứng khoán**

- Khối SSG là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc xây dựng chiến lược, chính sách, quy định, quy trình, sản phẩm, hệ thống, hướng dẫn, các văn bản liên quan đến hoạt động dịch vụ Môi giới chứng khoán.
- Khối SSG là đơn vị Kinh doanh có chức năng đề xuất, tổ chức, quản lý, triển khai việc xây dựng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ và phát triển các nhóm khách hàng liên quan đến dịch vụ môi giới Chứng khoán cho Khách hàng cá nhân/tổ chức trong nước gắn với Môi giới chăm sóc phù hợp với quy định của MBS và Pháp luật.

- **Khối Kinh doanh số**

- Cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc xây dựng chiến lược, chính sách, quy định, quy trình, sản phẩm, hệ thống, hướng dẫn, các văn bản liên quan phục vụ trên nền tảng giao dịch cho người sử dụng cuối cùng là Khách hàng.
- Đề xuất, tổ chức, quản lý, triển khai việc xây dựng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ liên quan đến nền tảng giao dịch Số cho Khách hàng cá nhân/tổ chức trong nước gắn với dịch vụ giao dịch chứng khoán chủ động (không cần Môi giới chăm sóc) phù hợp với quy định của MBS và Pháp luật.

- Tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành trong việc xây dựng chiến lược, triển khai các chương trình marketing, truyền thông, quan hệ báo chí tăng nhận diện thương hiệu MBS và thu hút khách hàng.
- **Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư:**
 - Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong xây dựng chiến lược, chính sách, quy định, quy trình, sản phẩm, hệ thống, hướng dẫn, các văn bản liên quan đến hoạt động dịch vụ Ngân hàng đầu tư.
 - Tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, cung cấp các sản phẩm dịch vụ thị trường vốn cổ phần, dịch vụ thị trường vốn nợ, dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, dịch vụ tư vấn doanh nghiệp, dịch vụ sản phẩm chứng khoán cho khách hàng tổ chức/quỹ, khách hàng nước ngoài, theo định hướng kinh doanh của MBS nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh, vị thế, nâng cao năng lực cạnh tranh của MBS trên thị trường và đạt được các mục tiêu chiến lược của công ty trong từng thời kỳ.
- **Khối Đầu tư**
 - Khối Đầu tư là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong xây dựng chiến lược, chính sách, quy định, quy trình, sản phẩm, hệ thống, hướng dẫn, các văn bản liên quan và thực thi hoạt động đầu tư của Công ty, bao gồm:
 - + Hoạt động đầu tư, phân phối trái phiếu
 - + Hoạt động đầu tư cổ phiếu, chứng khoán phái sinh và các sản phẩm khác
- **Khối quản trị rủi ro và tuân thủ:**
 - Tham mưu cho Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc trong việc xây dựng chính sách, khẩu vị rủi ro; chỉ đạo, quản lý và triển khai hoạt động quản trị rủi ro và Giám sát tuân thủ của MBS.
 - Tham vấn độc lập bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề về pháp lý, quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh và vận hành của công ty.
 - Xây dựng, vận hành hệ thống, phương pháp, công cụ kiểm tra KSNB và Giám sát rủi ro,
 - Đo lường và kiểm soát rủi ro trong các ngưỡng giới hạn cho phép và đảm bảo an toàn tài chính của công ty.
 - Giải quyết tranh chấp pháp lý, xử lý khiếu kiện khiếu nại, xử lý nợ xấu/ nợ quá hạn công ty.
- **Khối Tài chính**
 - Tham mưu, giúp việc cho HĐQT, BDH các giải pháp nhằm tối ưu hóa nguồn lực tài chính, nâng cao hiệu quả tài chính theo mục tiêu, chiến lược của công ty từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn: Lập/quản lý kế hoạch tài chính, quản lý vốn, quản lý chi phí, quản lý vốn đầu tư mua sắm tài sản, giám sát và đảm bảo các chỉ số tài chính.

▪ Tổ chức quản lý:

- ✓ Tổ chức quản lý, xây dựng hệ thống văn bản TCKT bao gồm nhưng không giới hạn các cơ chế, chính sách tài chính kế toán; hướng dẫn và thực hiện công tác kế toán, báo cáo tài chính, chế độ kế toán, công tác thuế trong toàn hệ thống MBS theo đúng quy định của Pháp luật và yêu cầu quản lý của MBS.
- ✓ Tổ chức quản lý, xây dựng kế hoạch, giám sát, đánh giá việc triển khai, thực hiện mục tiêu của công ty và của các đơn vị trong MBS.
- ✓ Quản lý tập trung dữ liệu và chất lượng dữ liệu, xây dựng và cung cấp báo cáo quản trị cho HĐQT, TGD, BDH và các Khối/Đơn vị.
- ✓ Quản trị bằng cân đối (quản trị tài sản MBS), lập kế hoạch và tổ chức triển khai quản trị nguồn vốn của MBS (bao gồm cả vốn vay) đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, quản trị rủi ro về thanh khoản, rủi ro lãi suất...

- **Khối Nhân sự**

- Khối Nhân sự là cơ quan tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc trong xây dựng chiến lược, chính sách, quy định và thực thi công tác nhân sự, đào tạo, truyền thông nội bộ của Công ty và vận hành mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong công ty.
- Xây dựng và triển khai chiến lược nhân sự, chính sách nhân sự và quy định, công cụ quản lý nhân sự áp dụng trong Công ty; công tác truyền thông nội bộ và xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại MBS.
- Đầu mối tổ chức triển khai và giám sát công tác nhân sự trong Công ty, gồm: cơ cấu nguồn nhân lực, sử dụng kế hoạch nhân sự, tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực, chế độ lương, thưởng, đãi ngộ, quan hệ lao động, quản lý thông tin nhân sự, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, công tác đào tạo, học tập trong Công ty.
- Giúp việc cho HĐQT trong việc vận hành hoạt động Ủy ban Nhân sự.

- **Khối Công nghệ thông tin:** là cơ quan tham mưu cho Ban điều hành trong hoạt động Công nghệ thông tin của Công ty cổ phần chứng khoán MB (sau đây gọi là "Công ty"), bao gồm:

- Xây dựng, triển khai chiến lược Công nghệ thông tin;
- Nghiên cứu, triển khai, vận hành, giám sát hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty, các quy định tuân thủ của MBS và các cơ quan quản lý nhà nước về thị trường chứng khoán như Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Trung tâm lưu ký Chứng khoán,...
- Tham mưu, hỗ trợ và phối hợp với các Khối/Đơn vị khác trong việc triển khai giải pháp Công nghệ thông tin.
- Thực hiện một số chức năng khác khi được Ban điều hành giao

- **Khối Vận hành:** Khối Vận hành là đơn vị quản lý và triển khai các hoạt động nghiệp vụ hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và hoạt động hành chính văn phòng trên

toàn hệ thống đảm bảo tuân thủ đúng quy định của MBS, pháp luật hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hạn chế tối đa rủi ro cho Công ty.

- **Khối nghiên cứu:** Khối Nghiên cứu là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong công tác nhận định thị trường, định hướng chiến lược kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Cung cấp các phân tích và nhận định về kinh tế, ngành nghề lĩnh vực, cổ phiếu, chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán cho cả khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài thông qua các hoạt động chuyên môn và các sản phẩm nghiên cứu;
- Tham mưu về kinh tế vĩ mô, ngành nghề triển vọng, doanh nghiệp/ tổ chức phát hành, cổ phiếu, chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán để làm cơ sở cho các quyết định kinh doanh của các đơn vị trong Công ty;
- Theo dõi diễn biến thị trường, phát hiện và cảnh báo sớm những dấu hiệu bất thường về thị trường, doanh nghiệp có thể tác động xấu tới hoạt động cấp dịch vụ tài chính và tự doanh của MBS, thông tin tới Ban lãnh đạo và các khối kinh doanh, khối QTRR & Tuân thủ.

- **Văn phòng triển khai chuyển đổi (TMO):** Văn phòng Quản lý chuyển đổi là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc:

- Quản lý triển khai chiến lược của MBS;
- Quản lý các dự án thuộc chiến lược hoặc theo phân công từng thời kỳ tại MBS.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

- **Công ty mẹ của Công ty:**

Ngân hàng TMCP Quân đội

Địa chỉ: 18 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc NHNN Việt Nam; Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của Pháp luật; Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật; Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; Mua bán, gia công, chế tác vàng; Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điện thoại: 84 24 6266 1088

Fax: 84 24 6266 1080

Vốn điều lệ: 37.783.217.770.000 đồng

Số GCNĐKDN: Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP, Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/1994.

Số lượng cổ phiếu MBS sở hữu: 212.552.127 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu tại MBS: 79,42%

Tỷ lệ biểu quyết: 79,42%

▪ Công ty con của Công ty:

Không có

▪ Công ty liên kết:

Không có

▪ Công ty nắm quyền kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Ngân hàng TMCP Quân đội

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty đã có các lần tăng vốn như sau:

Bảng 3: Các lần tăng vốn

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Ban đầu	2013 - Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)		621.242,8		Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất: SỐ 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013
Lần 1	12/2013	600.000	1.221.242,8	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2011 số 03/2011/TLS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 09/12/2011; Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2013 số 02/2013/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/09/2013; Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu số 67/2013/MBS-CV số 27/12/2013; Giấy phép điều chỉnh số

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
Lần 2	03/2020	421.973	1.643.215	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 số 01/2019/NQ-DHĐCĐ ngày 26/3/2019 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 153/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2019
Lần 3	05/2021	1.032.872,4	2.676.183,24	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 số 01/2021/MBS/DHĐCĐ-NQ ngày 10/04/2021 - Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 55/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/05/2021

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 28/03/2022

TT	Cổ đông	Số lượng (cá nhân/tổ chức)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	15.986	266.028.327	99,42%
1	Cổ đông tổ chức	29	212.838.329	79,53%
	Trong đó: Nhà nước	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	15.957	53.189.998	19,88%
II	Cổ đông nước ngoài	64	1.561.138	0,58%
1	Cổ đông tổ chức	7	1.416.449	0,53%
2	Cổ đông cá nhân	56	144.689	0,05%
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	1	28.859	0,01%
	Tổng cộng	16.050	267.618.324	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/03/2022 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: không có

8.3. Các loại chứng khoán khác: không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 49%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty (nếu có): 49%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại: 0,58%

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm các mảng chính như sau:

- Dịch vụ chứng khoán;
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư;
- Hoạt động đầu tư;
- Hoạt động kinh doanh trái phiếu

Các nền tảng hỗ trợ kinh doanh của Công ty gồm:

- Hoạt động nghiên cứu;

- Hoạt động Quản trị rủi ro;
- Hoạt động Khối Công nghệ thông tin

(a) Dịch vụ chứng khoán:

MBS cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ tư vấn tài chính đa dạng cho Khách hàng cá nhân và Khách hàng tổ chức.

- Các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cơ bản gồm: Mở tài khoản giao dịch chứng khoán, môi giới chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
- Các sản phẩm dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Các sản phẩm dịch vụ giao dịch điện tử gồm: Giao dịch trực tuyến qua Internet (Stock24) và giao dịch trực tuyến qua điện thoại (M.Stock24), Trung tâm chăm sóc khách hàng qua tổng đài 1900 9088 (Contact24), Bảng giá chứng khoán (Quote24) và Bảng giá chứng khoán dành riêng cho khách hàng của MBS (QuotePro 24), mở tài khoản trực tuyến (Open24), tin nhắn (SMS24).

(b) Dịch vụ ngân hàng đầu tư

Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư được MBS rất chú trọng phát triển bao gồm:

- Tư vấn phát hành cổ phiếu (ECM): tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các sản phẩm chứng khoán có tính chất cổ phiếu như cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu chuyển đổi. Là một trong số ít các công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu lớn tại Việt Nam, MBS đã xây dựng được một mạng lưới khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân đa dạng, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức giá được hai bên thỏa thuận trước.
- Tư vấn trái phiếu (DCM): tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các công cụ nợ như trái phiếu doanh nghiệp. MBS có một mạng lưới khách hàng tổ chức đa dạng như các ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc công khai. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức chi phí huy động vốn hợp lý.
- Tư vấn M&A: Dịch vụ tư vấn M&A của MBS giúp khách hàng (bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai) trong việc tìm kiếm đối tác phù hợp nhất, kết nối bên mua và bên bán trên tinh thần đôi bên cùng có lợi. MBS cung cấp các dịch vụ trọn gói cho bên bán hoặc bên mua từ các khâu lên kế hoạch cấu trúc giao dịch, xác định bên mua hoặc bên bán mục tiêu, thẩm định đặc biệt (DD), định giá, thương lượng mua bán, và hỗ trợ các vấn đề thủ tục pháp lý cần thiết để đảm bảo giao dịch thành công.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp: Danh mục khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp của MBS không ngừng được mở rộng. Trên cơ sở đó, MBS đã xây

đựng và liên tục cập nhật được một cơ sở dữ liệu phong phú về các cơ hội đầu tư trên nhiều lĩnh vực khác nhau tại các tỉnh thành lớn của Việt Nam, từ chế biến thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bất động sản, dịch vụ tài chính, khu công nghiệp, sản xuất công nghiệp, năng lượng, trồng và chế biến mùn cao su đến xây dựng và khai thác cảng biển v.v... Kinh nghiệm làm việc với các nhà đầu tư đến từ các quốc gia khác nhau và sự hiểu biết sâu sắc của đội ngũ nhân sự của MBS về các yêu cầu của nhà đầu tư sẽ giúp cho quá trình mua bán hay sáp nhập của khách hàng trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.

Việc phát triển dịch vụ ngân hàng đầu tư và khách hàng tổ chức cũng được sự hỗ trợ lớn của Ngân Hàng TMCP Quân đội (MB) từ thông tin và các sản phẩm liên kết. Mạng lưới Khách hàng ngày càng được mở rộng và củng cố cùng với sự phát triển và nâng cao chất lượng của hệ thống sản phẩm dịch vụ tại MBS. Ngoài ra, MB là một nhà đầu tư lớn trên thị trường trái phiếu nên đây cũng là một yếu tố thuận lợi để MBS và MB có thể giúp các doanh nghiệp phát hành trái phiếu thành công.

(c) Hoạt động đầu tư

MBS xây dựng hệ thống đầu tư dựa trên nguyên tắc an toàn, tối ưu hóa giá trị vốn của cổ đông theo từng thời kỳ và luôn đặt quản trị rủi ro danh mục đầu tư lên hàng đầu. MBS cũng đã triển khai sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa danh mục đầu tư, nắm bắt tốt nhất cơ hội trên thị trường như Covered Warrant.

(d) Hoạt động kinh doanh trái phiếu

Với đội ngũ tư vấn am hiểu tâm lý khách hàng, MBS tham gia vào hệ thống bán lẻ trái phiếu trên thị trường với các sản phẩm được thiết kế linh hoạt, cung cấp cho nhà đầu tư các lựa chọn đa dạng về danh mục, lợi suất và kỳ hạn trái phiếu.

MBS không ngừng nghiên cứu tìm kiếm cơ hội đầu tư, khảo sát thị trường, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ quản trị và vận hành đảm bảo hoạt động kinh doanh trái phiếu có thể rút ngắn vòng quay sử dụng vốn, quản trị rủi ro và tận dụng nguồn vốn đầu tư hiệu quả.

(e) Hoạt động nghiên cứu

Trong năm 2020, MBS luôn bám sát thị trường dự báo đúng xu hướng cũng như khuyến nghị danh mục cổ phiếu hiệu quả cho khách hàng. Để đảm bảo chuyển tải được thông điệp tư vấn tới khách hàng, MBS thường xuyên tổ chức hoạt động tư vấn trực tiếp qua chương trình MBS Talk và MBS Mini Talk tại các chi nhánh đồng thời thiết lập được mối quan hệ tốt với các doanh nghiệp thuộc các ngành trọng điểm.

Nhằm nâng cao hiệu quả tư vấn, MBS đã thực hiện xây dựng thành công mô hình tính toán tương quan giữa diễn biến lãi suất và TTCK, phối hợp với Vietstock xây dựng tệp cơ sở dữ liệu phân tích chứng khoán, đồng thời thường xuyên cung cấp các bài viết và trả lời phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm quảng bá và phát triển thương hiệu MBS.

Với kinh nghiệm và uy tín về phân tích tài chính trên thị trường trong những năm qua, MBS đã thành công trong việc tổ chức nhiều diễn đàn các chuyên gia phân tích đầu tư (VIPF) quy tụ các chuyên gia tài chính hàng đầu trên thị trường tài chính, gây tiếng

vang ấn tượng trong giới phân tích đầu tư..

(f) Hoạt động Quản trị rủi ro

Trong bối cảnh thị trường trong nước và quốc tế có biến động lớn, MBS đã nỗ lực tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc quản trị rủi ro đã đặt ra, 08 năm liên tiếp không để phát sinh nợ xấu về dịch vụ tài chính.

Chính sách quản trị rủi ro ban hành năm 2016 được phổ biến tới các đơn vị kinh doanh thông qua đào tạo định kỳ và được áp dụng thường xuyên, chặt chẽ tại tất cả các mảng hoạt động công ty. Đồng thời để đảm bảo sự cập nhật, hệ thống hóa khẩu vị QTRR của công ty đối với các sản phẩm mới, các hoạt động trong thị trường mới như giao dịch Hợp đồng tương lai, Chứng quyền, sản phẩm Trái phiếu M-Bond thì MBS đang tiếp tục chỉnh sửa hoàn thiện Chính sách quản lý rủi ro. Sau khi được ban hành Chính sách quản lý rủi ro được đào tạo phổ biến đến toàn công ty để nâng cao ý thức quản lý rủi ro tại tất cả các cấp, các đơn vị từ kinh doanh đến nghiệp vụ, phát hiện kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, rủi ro hiện hữu và đưa ra các giải pháp quản lý rủi ro hiệu quả, thúc đẩy hoạt động kinh doanh MBS an toàn và hiệu quả

(g) Hoạt động Khối Công nghệ thông tin

Để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, trong năm 2020, MBS đã thực hiện đầu tư nâng cấp các hệ thống giao dịch đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Trong năm 2020, hệ thống CNTT của MBS hoạt động ổn định, không phát sinh lỗi trọng yếu ảnh hưởng đến giao dịch của khách hàng. An ninh hạ tầng công nghệ được đảm bảo trong giai đoạn an ninh mạng diễn biến phức tạp và nhiều thách thức trên thế giới. MBS cũng xây dựng và nâng cấp các tiện ích của các sản phẩm hiện có, bao gồm xây dựng thành công giai đoạn 1 hệ thống lõi giao dịch trái phiếu và một số dự án Data24 đẩy dữ liệu biểu đồ realtime cho môi giới, RobotAdvisor, xây dựng các bộ tin hiệu chỉ số riêng phục vụ tư vấn riêng biệt của hoạt động môi giới. Bên cạnh đó, MBS liên tục nghiên cứu, đánh giá rà soát hệ thống CNTT nhằm hướng tới giai đoạn kinh doanh tiếp theo.

Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh: hoạt động kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ rõ ràng.

Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Bảng 5: Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

CHỈ TIÊU	Năm 2020 VND	Năm 2021 (VND)	% tăng giảm	6 tháng 2022 VND
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	202.471.546.504	370.485.450.987	82,98%	149.628.828.776
1.1. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	156.881.145.874	331.707.418.944	111,44%	128.298.834.144

CHỈ TIÊU	Năm 2020 VND	Năm 2021 (VND)	% tăng giảm	6 tháng 2022 VND
1.2. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	6.266.684.601	(4.016.450.602)	-164,09%	(2.541.993.459)
1.3. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	42.138.506.251	36.057.422.426	-14,43%	28.672.878.506
1.4. Chênh lệch giảm về đánh giá lại chứng quyền	(2.814.790.222)	6.737.060.219	-339,35%	(4.800.890.415)
2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	55.312.791.015	69.313.069.043	25,31%	61.907.235.070
3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	318.478.598.985	646.559.759.154	103,02%	404.082.052.049
4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	920.000.000	1.005.798.000	9,33%	0
5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	350.101.297.732	931.581.759.246	166,09%	429.810.679.859
6. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	18.113.149		-100,00%	
7. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	16.870.686.377	17.730.620.036	5,10%	9.488.996.029
8. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	119.447.817.916	103.090.105.070	-13,69%	29.420.304.327
9. Thu nhập hoạt động khác	51.928.909.968	77.996.494.912	50,20%	38.042.281.135
Cộng doanh thu hoạt động	1.115.549.761.646	2.217.763.056.448	98,80%	1.122.380.377.245
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
1. Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL	112.109.965.149	159.724.810.291	42,47%	76.607.228.108
1.1. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	112.091.432.862	166.645.620.262	48,67%	65.283.424.955
1.2. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	(7.846.438.315)	(4.476.262.999)	-42,95%	9.541.131.591
1.3. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	2.772.939.344	3.118.671.992	12,47%	1.659.464.821
1.4. Chênh lệch tăng về đánh giá lại chứng quyền	5.092.031.258	(5.563.218.964)	-209,25%	123.206.741
2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính	(8.870.000.000)	23.527.357.055	-365,25%	

CHỈ TIÊU	Năm 2020 VND	Năm 2021 (VND)	% tăng giảm	6 tháng 2022 VND
và chi phí đi vay của các khoản cho vay				
3. Chi phí hoạt động tự doanh	26.789.600.746	46.381.094.183	73,13%	25.105.672.850
4. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	317.931.877.638	650.574.472.485	104,63%	313.503.986.491
5. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	107.000.000	385.000.000	259,81%	190.000.000
6. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	16.098.666.432	17.224.106.302	6,99%	9.390.624.648
7. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	54.770.078.063	41.471.525.454	-24,28%	17.521.311.490
8. Chi phí hoạt động khác	(28.668.398.046)	1.294.584.000	-104,52%	1.013.248.211
Cộng chi phí hoạt động	490.268.789.982	940.582.949.770	91,85%	443.332.071.798
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	12.586.680	2.318.025.113	18316,49%	2.820.308.217
2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	2.827.416.265	3.416.120.258	20,82%	2.333.458.744
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	2.840.002.945	5.734.145.371	101,91%	5.153.766.961
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện				37.481.986
Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu phát hành	187.285.347.054	319.880.432.482	70,80%	194.314.574.661
Cộng chi phí tài chính	187.285.347.054	319.880.432.482	70,80%	194.352.056.647
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	4.872.840.597	7.614.109.444	56,26%	2.695.094.561
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	103.094.176.005	242.856.924.387	135,57%	92.616.519.282
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	332.868.610.953	712.562.785.736	114,07%	394.538.401.918
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
Thu nhập khác	3.239.383.862	23.868.674.473	636,83%	8.614.103.516
Chi phí khác	2.916.134	155.975.137	5248,70%	96.564.150
Cộng kết quả hoạt động	3.236.467.728	23.712.699.336	632,67%	8.517.539.366

CHỈ TIÊU	Năm 2020 VND	Năm 2021 (VND)	% tăng giảm	6 tháng 2022 VND
khác				
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	336.105.078.681	736.275.485.072	119,06%	403.055.941.284
1. Lợi nhuận đã thực hiện	329.898.777.245	723.515.393.492	119,31%	420.063.163.490
2. Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	6.206.301.436	12.760.091.580	105,60%	(17.007.222.206)
X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)	67.399.672.041	149.464.833.636	121,76%	82.470.211.752
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	66.158.411.754	146.912.815.320	122,06%	85.871.656.194
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.241.260.287	2.552.018.316	105,60%	(3.401.444.442)
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	268.705.406.640	586.810.651.436	118,38%	320.585.729.532
XII. THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN				
XIII. THU NHẬP THUẬN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	173	2.216	1180,92%	756
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	173	2.216	1180,92%	1.209

Nguồn: BCTC năm 2021, Quý II/2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

10.2. Tài sản

Tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của Tổ chức phát hành tại ngày 31/12/2021 và 30/06/2022.

Bảng 6: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2021

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá	150.273.753.763	7.134.006.999	6.163.631.315	163.571.392.077
Khấu hao lũy kế	73.271.741.429	5.082.652.903	4.459.876.595	82.814.270.927
Giá trị còn lại	77.002.012.334	2.051.354.096	1.703.754.720	80.757.121.150

Bảng 7: Tài sản cố định hữu hình tại 30/06/2022

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá	151.023.905.363	7.134.006.999	8.799.818.314	166.957.730.677
Khấu hao lũy kế	83.829.729.049	5.570.984.539	5.259.162.880	94.659.876.468
Giá trị còn lại	67.194.176.314	1.563.022.461	3.540.655.434	72.297.854.209

Bảng 8: Tài sản cố định vô hình hình tại 31/12/2021

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính
Nguyên giá	70.206.664.537
Hao mòn lũy kế	27.579.586.440
Giá trị còn lại	42.627.078.097

Bảng 9: Tài sản cố định vô hình hình tại 30/06/2022

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính
Nguyên giá	77.290.944.537
Hao mòn lũy kế	31.808.320.967
Giá trị còn lại	45.482.623.570

Nguồn: BCTC năm 2021, Quý II/2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

10.3. Thị trường hoạt động

Công ty chỉ hoạt động trong thị trường Việt Nam. Do các nhà đầu tư thực hiện giao dịch chứng khoán qua hệ thống internet nên yếu tố khu vực không quan trọng, Công ty không thực hiện báo cáo doanh thu, lợi nhuận theo khu vực.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của MBS

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2021	TH 2020	TH 2021	TH2021/ TH2020	TH2021/ KH2021
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1,500	1,122	2,247	200%	150%
2	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	1,020	786	1,511	192%	148%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	480	336	736	219%	153%

Nguồn: Báo cáo Ban điều hành MBS trình ĐHĐCĐ 2022

Trong bối cảnh chung thị trường chứng khoán diễn biến khó lường, năm 2021 MBS đã đạt được kết quả kinh doanh cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu năm 2021 đạt 2.247 tỷ đồng, bằng 200% so với năm 2020, hoàn thành 150% kế hoạch cả năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 của MBS đạt 736 tỷ đồng, bằng 153% kế hoạch cả năm, tương đương 219% so với năm 2020.

10.4.1. Các hoạt động kinh doanh cốt lõi tại MBS

a. Hoạt động môi giới

- Chính sách thu hút nhân tài, dịch vụ tư vấn và chính sách sản phẩm đồng bộ, ngoài ra, hành trình trải nghiệm nhằm thấu hiểu khách hàng, công tác chuyển đổi số chứng khoán, đa dạng kênh thu hút khách hàng đã đem lại thành quả số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán cuối năm 2021 của MBS tăng mạnh 159% so với đầu năm.
- Kênh kinh doanh số hoạt động tích cực với việc gia tăng số lượng tài khoản chứng khoán thông qua các chương trình và giải pháp marketing số, chất lượng cung cấp dịch vụ cũng như chăm sóc khách hàng ngày càng được đánh giá cao.
- Giá trị giao dịch toàn thị trường bùng nổ là cơ hội cho các công ty chứng khoán mở rộng quy mô cho vay dịch vụ tài tính. MBS bám sát phương châm kinh doanh an toàn song không để bỏ lỡ thời cơ và tăng trưởng dư nợ cho vay đạt mức 7.151 tỷ đồng tại 31/12/2021, tăng 73% so với đầu năm, tiếp tục duy trì nhiều năm liền không để phát sinh nợ xấu.
- Doanh thu từ phí môi giới của MBS năm 2021 đạt 931,6 tỷ đồng, gấp 2,7 lần năm 2020. Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu năm 2021 đạt 646,6 tỷ đồng, gấp 2,03 lần năm 2020.

b. Hoạt động Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

- Vị thế hoạt động tư vấn được duy trì, đặc biệt là hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu. Hoạt động tư vấn M&A đạt một số thành tựu như dẫn xếp huy động vốn quốc tế, giao dịch M&A thành công cho nhà đầu tư nước ngoài và trong nước, hướng tới hai cấu trúc điển hình của hoạt động ngân hàng đầu tư gồm bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn M&A. MBS đứng TOP3 các công ty chứng khoán có doanh thu IB lớn nhất năm 2021.
- Nguồn lực tài chính, mạng lưới đối tác trong và ngoài nước, nhân sự chất lượng liên tục được củng cố tạo nền tảng vững chắc đồng thời là giải pháp kinh doanh cho hoạt động tư vấn ngân hàng đầu tư của MBS. Bên cạnh đó, khách hàng đa ngành truyền thống và khai thác thông qua kênh bán chéo đa chiều trong MBGroup là nhóm khách hàng mục tiêu được MBS tập trung thực hiện tư vấn. Một số khách hàng lớn của MBS: Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc NoVa, Công ty Cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp Vincommerce, Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát.... Hoạt động ngân hàng đầu tư tiếp tục củng cố chuỗi giá trị tư vấn, đầu tư và phân phối trái phiếu của MBS trong năm 2021.
- Doanh thu hoạt động tư vấn IB đạt 103 tỷ đồng, bằng 86,3% so với năm 2020. MBS thực hiện tư vấn phát hành thành công trên 19.351 tỷ đồng trái phiếu cho các doanh nghiệp trong năm 2021.

c. Hoạt động đầu tư

- MBS đã phát hành thành công 4 đợt chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant-CW) trong năm 2021. Hoạt động phát hành, tạo lập thị trường và phân phối chứng quyền có bảo đảm được củng cố bởi hệ thống công nghệ thông tin, vận hành ổn định. MBS tăng

cường uy tín đối với khách hàng, thu hút giao dịch và đạt kết quả thanh khoản (về khối lượng CW) thuộc TOP4 toàn thị trường năm 2021.

- MBS chủ động quản trị danh mục an toàn, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư, kết quả danh mục đầu tư đem lại tỷ suất sinh lời cao hơn tăng trưởng của chỉ số VN-Index.

10.4.2. Các nền tảng hỗ trợ kinh doanh

a. Hoạt động Nghiên cứu

- Năm 2021 ghi dấu ấn với hoạt động nghiên cứu của MBS. Các buổi họp báo, thông tin truyền thanh, truyền hình, các bài viết trên các trang báo uy tín, đặc biệt là các báo cáo phân tích thị trường cập nhật liên tục, nhanh chóng và chính xác hỗ trợ tích cực cho việc thu hút sự quan tâm của ngày càng nhiều nhà đầu tư. Chất lượng tư vấn của MBS trong năm 2021 có tính đột phá với việc định giá phù hợp và tham vấn đầu tư số lượng lớn các mã có cơ hội tăng trưởng tốt trong năm. Các báo cáo kinh tế vĩ mô, báo cáo ngành chuyên sâu và toàn diện giúp nâng cao uy tín hoạt động nghiên cứu của MBS. Báo cáo định kỳ tư vấn đầu tư, nhận định thị trường của MBS được nhà đầu tư đánh giá cao, gắn với mục tiêu hướng tới gia tăng quản trị tài sản của nhà đầu tư.

- Các báo cáo phân tích có giá trị đến từ các chuyên gia của MBS là lựa chọn của nhiều khách hàng là các tổ chức và khách hàng nước ngoài, góp phần gia tăng hiện diện và độ bao phủ của MBS trên thị trường.

b. Nền tảng công nghệ thông tin

- MBS tiếp tục phát triển các chức năng hệ thống mobile, hệ thống webtrading, thực hiện thống nhất và triển khai các dự án hỗ trợ kinh doanh, phát triển sản phẩm và tối ưu phục vụ vận hành. Cũng cố và nâng cấp hạ tầng và an ninh công nghệ. Quản trị dữ liệu an toàn và tập trung, hỗ trợ mục tiêu quản trị và ra quyết định.

- Hoạt động công nghệ thông tin được vận hành theo sát định hướng, ổn định hệ thống, an toàn an ninh hệ thống được đảm bảo, cụ thể: Tăng cường năng lực xử lý hệ thống, các hệ thống được giám sát vận hành liên tục.

- Một số dự án nổi bật đóng góp vào tăng trưởng hoạt động kinh doanh: hoàn thành triển khai Mobile App mới, Webtrading mới, hệ thống eKYC; Tự động hóa luồng tiền; Triển khai Notify thay thế SMS giúp tối ưu hóa chi phí; Dự án bán chéo tập đoàn: Onboarding, Wealth Management góp phần mở rộng khai thác được lượng lớn khách hàng từ tập đoàn MB; Tối ưu hệ thống core lõi đáp ứng quy mô mở rộng, năng lực xử lý.

- Ngoài ra, MBS cũng tập trung triển khai các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số và tối ưu hoạt động vận hành: Hoàn thành triển khai dự án chuyển tiền nhanh theo tài khoản định danh BIDV, đồng bộ hệ thống mở tài khoản phái sinh tự động, triển khai hệ thống IPCC mới.

c. Quản trị rủi ro hiệu quả

- Hoạt động quản trị rủi ro chủ động và tiên tiến trong việc giữ vững vai trò, tham mưu và giám sát đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh chuyển dịch số sâu rộng tại MBS.
- Quản trị rủi ro của MBS hướng tới mục tiêu áp dụng các thông lệ tiên tiến trên thị trường, quản trị rủi ro thông minh với việc ưu tiên sử dụng hệ thống công nghệ thông tin và quản trị dữ liệu hiệu quả.
- MBS nỗ lực và hoàn thành xuất sắc mục tiêu đảm bảo không để phát sinh nợ xấu trước biến động dư nợ tăng trưởng mạnh, giá trị giao dịch toàn thị trường bùng nổ trong năm 2021.
- Ngoài ra, MBS đã tiến hành rà soát và giảm thiểu các sự cố rủi ro, vấn đề truyền thông, rà soát rủi ro hoạt động, đảm bảo hoạt động liên tục trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, rà soát văn bản quy định đã ban hành, không phát sinh các khiếu nại khiếu kiện.

Kết quả kinh doanh năm 2021 MBS đã đạt được một số điểm tích cực như sau:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 736 tỷ đồng, tăng trưởng 119% so với năm 2019.
- Nền tảng công nghệ hiện đại, an toàn, ổn định và hỗ trợ tích cực cho chuyển biến số toàn hệ thống.
- Các chỉ tiêu an toàn tài chính liên tục đáp ứng theo quy định pháp luật.
- Tình hình thanh khoản được đảm bảo tốt; Quản trị rủi ro an toàn, không để phát sinh nợ xấu.

10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 11: Một số hợp đồng

ST T	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)
1	Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	Tổng Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng	2020	2021	810
2	Hợp đồng tư vấn thoái vốn	Viettel	2021	2021	100
3	Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	CTCP Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương	2020	2020	720
4	Hợp đồng tư vấn tài chính	Tổng CTCP Thiết bị điện Việt Nam	2020	2020	200
5	Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành cổ phiếu	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	2021	2021	260
6	Hợp đồng tư vấn thoái	Bộ Xây dựng	2019	2019-	110

ST T	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)
	vốn			2022	
7	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Tập đoàn Everland	2021	2021	250
8	Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	Công ty cổ phần Thủy điện Nậm La	2020	2020	500
9	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	2021	2021	250
10	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	TNS Holdings	2020	2020	200

Các cổ đông nội bộ của Công ty không có liên quan đến các hợp đồng trên.

Cổ đông lớn của MBS – Ngân hàng TMCP Quân đội là đối tác mua trái phiếu của các hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu trên.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Công ty hiện là đối tác tư vấn dịch vụ tài chính cho một số tập đoàn lớn như: Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va, Tổng CTCP Xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng, CTCP Trung Nam, Tổng CTCP Viglacera, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội, ...

Công ty hiện đang sử dụng dịch vụ cung cấp hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, hệ thống lưu ký của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

MBS hiện đứng TOP 10 thị phần sản HSX; TOP 10 thị phần HNX; TOP 4 thị phần chứng quyền có bảo đảm. MBS tiếp tục nằm trong TOP 3 doanh thu IB trong 3 năm liên tục.

a) Vị thế của Công ty trong ngành

• MBS là một trong những công ty chứng khoán lâu đời nhất tại Việt Nam

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau 21 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trong thị trường chứng khoán Việt Nam. Đặc biệt, năm 2013 đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của MBS. Đó là việc hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày 09/12/2013, Công ty sau hợp nhất đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động, đánh dấu thành công của thương vụ

hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường, nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước.

• Thị phần lớn

Công ty liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán (HOSE) và trong suốt những năm qua. Đặc biệt, trong hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS đã vươn lên dẫn đầu thị phần mỗi giới tại cả hai sở.

• Thế mạnh tài chính

Đây là một trong những thế mạnh vượt trội của MBS so với các công ty chứng khoán khác đối với hoạt động bảo lãnh phát hành. MBS là một trong số ít các công ty chứng khoán có quy mô hoạt động lớn nhất tại Việt Nam. Với lợi thế là một Công ty chứng khoán lớn và có sự hậu thuẫn mạnh mẽ của công ty mẹ là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) nên MBS có khả năng huy động nguồn vốn phục vụ các hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán với quy mô lớn.

• Mạng lưới nhà đầu tư rộng lớn

Trải qua hơn 22 năm hoạt động và với vị thế là một trong những công ty chứng khoán có thị phần mỗi giới chứng khoán lớn nhất, MBS đã xây dựng được một mạng lưới các khách hàng rộng lớn trên phạm vi trong và ngoài nước. Các khách hàng tổ chức của MBS bao gồm các quỹ đầu tư nước ngoài, các ngân hàng, bảo hiểm, tài chính cũng như phòng đầu tư của một số doanh nghiệp lớn có tham gia hoạt động đầu tư tại thị trường vốn Việt Nam. Mạng lưới các khách hàng tổ chức này là đối tượng quan trọng giúp MBS có thể phân phối các sản phẩm chứng khoán ra thị trường một cách hiệu quả và chuyên nghiệp thông qua quy trình dựng sổ đăng ký nhu cầu (book building) đối với các dự án phát hành trên thị trường sơ cấp.

Bên cạnh các khách hàng tổ chức, MBS còn thu hút trên 200.000 khách hàng cá nhân, trong số đó, có hàng ngàn khách hàng có danh mục giao dịch lên tới hàng chục tỷ đồng. Đây cũng là các nhà đầu tư có kiến thức, sẵn sàng tham gia đầu tư các sản phẩm do MBS phân phối trên thị trường sơ cấp.

Ngoài ra, MBS còn có quan hệ với rất nhiều các nhà đầu tư chiến lược ngành trên phạm vi toàn cầu. Đây thường là các công ty đa quốc gia có thương hiệu uy tín trong ngành kinh doanh chính của họ. Các doanh nghiệp này thường xuyên đưa ra các yêu cầu MBS tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các đối tác địa phương phù hợp, có thế mạnh trong từng ngành kinh tế mà họ quan tâm.

• Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm quốc tế và kỹ luật cao

Với mục tiêu mang lại giải pháp tài chính chuyên biệt, MBS đặc biệt chú trọng đầu tư vào nguồn nhân lực. Tất cả các nhân viên của MBS được tuyển dụng một cách kỹ lưỡng và đào tạo bài bản. Phần lớn nhân sự hiện tại đều là những người tốt nghiệp hạng ưu chuyên ngành kinh tế, tài chính tại các trường đại học danh tiếng trong và ngoài nước. Một số nhân sự có bằng thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) và một số khác là hội

viên của các hiệp hội chuyên môn có danh tiếng trong ngành đầu tư trên phạm vi toàn cầu như CFA của Mỹ (Chartered Financial Analyst) và ACCA của Anh Quốc (Association of Chartered Certified Accountants). Một vài chuyên gia thường xuyên được mời tham gia phòng vấn hoặc đưa ra bình luận về các chủ đề nóng trên thị trường vốn trên các báo và tạp chí tài chính chuyên ngành.

• Dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt và an toàn

Hiện nay, MBS tập trung phát triển hai mảng hoạt động chính là Dịch vụ chứng khoán và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư được hỗ trợ bởi hoạt động Nghiên cứu chuyên sâu. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng chục chuyên gia phân tích và hàng trăm chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

• Chuỗi giá trị dịch vụ toàn diện dành cho các doanh nghiệp

Bên cạnh các dịch vụ trên thị trường sơ cấp, MBS có thể cung cấp các dịch vụ đi kèm trên thị trường thứ cấp như hỗ trợ công tác quan hệ nhà đầu tư cho các Tổ Chức Phát Hành, cung cấp vốn cho các nhà đầu tư thông qua các công cụ đòn bẩy tài chính, viết báo cáo nghiên cứu về các chứng khoán giao dịch. Việc tạo ra các kênh thông tin và nguồn tiền tham gia giao dịch chứng khoán phát hành trên thị trường thứ cấp sẽ làm tăng thanh khoản của chứng khoán và giúp các doanh nghiệp có thể tiếp tục huy động vốn trên thị trường một cách dễ dàng hơn.

Với lợi thế là công ty con trực thuộc MB Bank, MBS luôn song hành cùng MB Bank và các đơn vị thành viên của MB như Công ty Quản lý Quỹ MB Capital và Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC) nhằm cung cấp các dịch vụ gia tăng cho các khách hàng doanh nghiệp. Cụ thể, đối với các thương vụ phát hành trái phiếu, các đơn vị của MB sẵn sàng cung cấp dịch vụ lưu ký và thanh toán, bảo lãnh thanh toán, quản lý tài khoản trái phiếu và tài khoản dự phòng trả nợ trái phiếu, quản lý tài sản bảo đảm, dịch vụ bảo lãnh phát hành và thu xếp vốn.

b) Triển vọng phát triển của ngành

Tại thời điểm ngày 31/12/2021, chỉ số VN-Index đạt 1.498,28 điểm, tăng 35,7% so với cuối năm trước trong bối cảnh các chỉ số chứng khoán toàn cầu tăng trưởng mạnh, thị trường chứng khoán Mỹ tăng gần 30%. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7,77 triệu tỷ đồng, tăng 46,8%, đạt 123% so với GDP 2020 chưa điều chỉnh, 92,6% so với GDP đã điều chỉnh. Số lượng nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán đạt mức kỷ lục (trên 1,5 triệu tài khoản), bằng 4 năm trước đó cộng lại.

Giá trị giao dịch bình quân năm 2021 đạt 26.662 tỷ đồng/phiên, gấp 3,59 lần bình quân cả năm 2020, đặc biệt giá trị giao dịch chứng khoán trong tháng 9 liên tục đạt trên 1 tỷ USD, có những phiên lên tới 2 tỷ USD.

Trong năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn được kỳ vọng tăng trưởng đến từ các động lực chính sau: (1) kinh tế tăng trưởng cao so với các nước trong khu vực và Emerging Markets, (2) tăng trưởng lợi nhuận các doanh nghiệp dự báo vẫn tích cực, (3) xu hướng dòng vốn vào Việt Nam vẫn dương và (4) triển vọng nâng hạng thị trường.

Về mặt chính sách, tâm điểm trong năm 2022 sẽ là định hướng cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh của chính phủ, qua đó mở ra triển vọng tăng trưởng thực chất hơn trên bình diện toàn bộ nền kinh tế.

Môi trường kinh tế vĩ mô Việt Nam có sự phụ thuộc đáng kể vào môi trường kinh tế vĩ mô thế giới do độ mở rất lớn (kim ngạch xuất nhập khẩu chiếm hơn 200% GDP). Do đó, mức độ phục hồi kinh tế của Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào mức độ phục hồi kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng GDP năm 2022 dự kiến cao hơn mức tăng của năm 2021 khi dịch bệnh được kiểm chế trên toàn cầu và nền kinh tế đi vào pha phục hồi và đạt khoảng 6,5%. Lạm phát trong năm 2022 nhiều khả năng dao động quanh mức 4%, phù hợp với mục tiêu mà NHNN đặt ra. Tỷ giá VND/USD tiếp tục giao động trong một kênh hẹp trong một kênh đi ngang, tức là VND vẫn tiếp tục ổn định so với USD. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2022 dự kiến sẽ tăng trên 20%, tiếp tục duy trì ở mức cao như năm 2020 và 2021 do tác động của phục hồi tăng trưởng toàn cầu.

Nhóm các công ty chứng khoán có quy mô lớn được dự báo có sự phân hóa mạnh mẽ so với phần còn lại của thị trường về hiệu quả kinh doanh và thị phần dưới áp lực cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ trên thị trường chứng khoán về cả mức độ đa dạng sản phẩm lẫn chất lượng dịch vụ. Nhiều công ty chứng khoán đang triển khai kế hoạch mở rộng nguồn vốn thông qua hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, gia tăng số lượng và chất lượng nhân sự,... với mục tiêu chiếm lĩnh các mảng thị phần mới cũng như duy trì và mở rộng thị phần hiện tại.

c) Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Với thông điệp từ các cơ quan quản lý cho thấy thị trường chứng khoán các năm tới tiếp tục tập trung tái cơ cấu hệ thống, hướng tới mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam, chiến lược phát triển của MBS là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển ngành của Nhà nước và Chính phủ, qua đó Công ty sẽ nhận được sự hỗ trợ mạnh về cơ chế chính sách từ các cơ quan chức năng trong việc phát triển các mảng hoạt động nghiệp vụ.

10.8. Hoạt động Marketing

Xác định được tầm quan trọng của hoạt động truyền thông, Công ty CP Chứng khoán MB đã đẩy mạnh việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu MBS qua nhiều hoạt động:

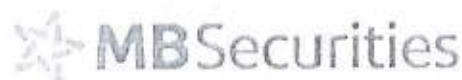
- Lập kế hoạch truyền thông chi tiết cho từng năm, quý, tháng, đảm bảo bám sát vào chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh của MBS trong từng giai đoạn;
- Tận dụng mối quan hệ trong cùng Tập đoàn với MB để phối hợp truyền thông, tổ chức và triển khai các hoạt động bán chéo sản phẩm dịch vụ;

- Tập trung đẩy mạnh song song hoạt động truyền thông bên ngoài và truyền thông nội bộ để thúc đẩy hoạt động kinh doanh, bán hàng cũng như xây dựng thương hiệu MBS;
- Tổ chức các sự kiện chuyên môn lớn trên thị trường nhằm quảng bá thương hiệu, hình ảnh của MBS tại thị trường trong nước cũng như với các tổ chức phân tích đầu tư tài chính nước ngoài;
- Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với các cơ quan truyền thông báo chí như VTV1, VTV, Báo Đầu tư chứng khoán, Thời báo Kinh tế Việt Nam, CafeF... nhằm truyền thông kịp thời về các hoạt động của MBS cho nhà đầu tư và công chúng được biết;

Thực hiện các chương trình xã hội từ thiện nhằm chia sẻ với cộng đồng đồng thời xây dựng hình ảnh MBS là một doanh nghiệp thực hiện đúng giá trị cốt lõi mà mình theo đuổi

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Biểu tượng logo của Công ty:



Công ty đã đăng ký logo tại Cục Sở hữu Trí Tuệ.

Website của Công ty: www.mbs.com.vn

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Hoạt động nghiên cứu và phát triển của Công ty chủ yếu ở việc phát triển các sản phẩm mới phục vụ khách hàng trong môi giới, tư vấn đầu tư cá nhân, tư vấn dịch vụ ngân hàng đầu tư, sản phẩm phân tích doanh nghiệp, chất lượng hệ thống công nghệ thông tin. Hệ thống công nghệ thông tin của Công ty được đầu tư nhiều nhất trong giai đoạn 2019 – 2020 để đảm bảo nền tảng công nghệ thông tin đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và luôn được cập nhật công nghệ mới nhằm tăng trải nghiệm khách hàng và hướng tới mục tiêu không giới hạn về không gian và thời gian.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Mục tiêu của Công ty trong giai đoạn tới là: “Phát triển nhanh, đột phá, chuyển đổi số, hiệu quả”.

Đối với hoạt động Môi giới

- Thay đổi mô hình kinh doanh hoạt động môi giới: Chuyển đổi số, khai thác tệp khách hàng trong hệ sinh thái Tập đoàn...
- Thúc đẩy hoạt động kinh doanh số, Private.
- Tối ưu quy trình, ứng dụng số hóa trong quản lý khách hàng hỗ trợ bán hàng.
- Tăng cường bán chéo nội bộ và trong tập đoàn, khai thác tối đa ưu thế thành viên tập

đoàn.

Đối với Hoạt động Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- Tiếp tục thúc đẩy bán chéo Tập đoàn. Định hướng hoạt động IB Tập đoàn.
- Phát triển nhóm tư vấn M&A, thúc đẩy tư vấn DCM, ECM nhằm tạo giá trị chuỗi cho hoạt động Môi giới, Tổ hợp đầu tư và phân phối Trái phiếu. Định hướng TOP3 Công ty Chứng khoán có doanh thu IB cao nhất tại Việt Nam.

Giải pháp về vận hành

- Tối ưu hóa các quy trình, sản phẩm nhằm tiết kiệm và sử dụng chi phí hiệu quả.
- Sử dụng chi phí (chi phí nhân sự, chi phí hoạt động,...) gắn liền với kết quả đạt được.
- Tối ưu hóa nhân sự đảm bảo tăng năng suất lao động.

Giải pháp về công nghệ thông tin

- Đảm bảo ổn định hệ thống, không để phát sinh lỗi giao dịch.
- Đầu tư CNTT để sẵn sàng cho chiến lược kinh doanh mới.
- Ứng dụng số hóa vào hoạt động kinh doanh và quản trị, chuyển đổi số toàn diện hướng tới gia tăng tiện ích và trải nghiệm cho khách hàng.

11. Chính sách với người lao động

Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. 31/12/2021, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 671 người.

Bảng 12: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2021

TT	Loại lao động	Số lượng
	Phân theo giới tính	671
1	Nam	338
2	Nữ	333
	Phân theo trình độ học vấn	671
1	Trình độ trên Đại học	61
2	Trình độ Đại học	592
3	Đối tượng khác	18

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc của lao động: 40 giờ trong tuần, 08 giờ một ngày;
 - Công ty có chính sách hỗ trợ người lao động chi phí ăn trưa;
 - Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc...
- ❖ **Chính sách trả lương**
- Chính sách trả lương: theo Quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty;
 - Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Bộ Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể;
 - Hàng năm, Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo quy định của quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty.
- ❖ **Chính sách phúc lợi xã hội**
- Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, ...)
 - Ngoài ra hàng năm công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBNV của công ty tham quan, nghỉ mát, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc, chính sách thăm nom, chế độ đối với lao động nữ,...
 - Các chế độ phúc lợi khác theo qui định của Bộ Luật lao động;
- ❖ **Chế độ đào tạo**

CBNV được tuyển dụng sẽ được công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của công ty.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 13: Tỷ lệ cổ tức

Năm	2019	2020	2021
Tỷ lệ cổ tức	10%	15%	20%
Hình thức thanh toán	Bằng tiền (đã thực hiện)	Cổ phiếu (đã thực hiện)	Cổ phiếu (chưa thực hiện)

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Thông tin về đợt chào bán cổ phiếu gần nhất

Năm 2021, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Chi tiết như sau:

- 1) Tên chứng khoán phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
- 2) Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- 3) Mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu.
- 4) Tổng số lượng phát hành: 103.287.818 cổ phiếu.

Trong đó:

- Cho cổ đông hiện hữu: 70.423.512 cổ phiếu
- Cổ phiếu để trả cổ tức: 24.648.230 cổ phiếu
- Cổ phiếu phổ thông cho người lao động: 8.216.076 cổ phiếu
- 5) Tổng giá trị phát hành dự kiến: 1.032.878.180.000 VND (Một nghìn không trăm ba mươi hai tỷ, tám trăm bảy mươi tám triệu, một trăm tám mươi nghìn).
- 6) Cách thức và thời gian phân phối cổ phiếu:

Công ty thực hiện đồng thời việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và việc phát hành cổ phiếu cho người lao động. Cụ thể:

Cổ phiếu để trả cổ tức:

- Ngày đăng ký cuối cùng: 09/06/2021
- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 19/05/2021
- Tỷ lệ thực hiện: 20:3
- Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu cổ đông nhận được làm tròn đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn khi phân phối cho cổ đông hiện hữu sẽ được hủy bỏ.
- Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức dự kiến là 24.648.230 phiếu. Sau khi làm tròn xuống và hủy số cổ phiếu lẻ do tính tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ tức bằng (20:3) thì số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức thực tế là 24.647.652 cổ phiếu.

Cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Thời hạn nhận đăng ký mua: từ ngày 21/05/2021 đến 09/06/2021
- Tỷ lệ thực hiện: 1:0,42857
- Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu cổ đông nhận được làm tròn đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn khi phân phối cho cổ đông hiện hữu sẽ được hủy bỏ.
- Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức dự kiến là 70.423.512 phiếu. Sau khi làm tròn xuống và hủy số cổ phiếu lẻ do tính tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ tức bằng (1:0,42857) thì số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức thực tế là 69.312.287 cổ phiếu.

Cổ phiếu cho người lao động:

- Thời hạn nhận đăng ký mua: từ ngày 21/05/2021 đến 09/06/2021
- Số cổ phiếu đã đăng ký mua: 7.485.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị đã phát hành: 74.850.000 VND (Bảy mươi tư triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng)
- Số cổ phiếu còn lại: 1.842.301 cổ phiếu
- Cổ phiếu không phân phối hết bao gồm: số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua là 1.111.225, người lao động không thực hiện quyền mua là 731.076.

- Công ty thực hiện phát hành số cổ phiếu còn lại (1.842.301 cổ phiếu) cho các nhà đầu tư khác và đã được phân phối hết thông qua phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB số 59/2021/MBS/HĐQT-NQ và số 63/2021/MBS/HĐQT-NQ. Công ty quyết định kết thúc đợt phát hành.
- Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế là: 103.287.240 cổ phiếu.

Số tiền thu được từ đợt phát hành:

- Số tiền thu được từ đợt phát hành là 786.395.880.000 VND.

Tóm tắt tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán năm 2021

❖ *Phương án sử dụng vốn đã công bố theo Bản cáo bạch*

Theo Bản cáo bạch về việc phát hành cổ phiếu ra công chúng (Giấy chứng nhận đăng ký phát hành số 55/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 5/5/2021), tổng số vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2021 là 786.395.880.000 đồng sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động đầu tư của Công ty, bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin, đầu tư phát triển hệ thống nền tảng Công nghệ thông tin. Cụ thể:

ST T	Hạng mục	Tổng số tiền đầu tư (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động đầu tư của Công ty	136.395.880.000	Trong năm 2021 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
2	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin	550.000.000.000	Trong năm 2021 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
3	Đầu tư phát triển hệ thống nền tảng công nghệ thông tin	100.000.000.000	Trong năm 2021 theo kế hoạch đầu tư hệ thống công nghệ thông tin của Công ty

❖ *Tình hình sử dụng vốn theo Báo cáo sử dụng vốn đã được kiểm toán*

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 786.395.880.000 VND.

Số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành là 786.395.880.000 VND, đã được Công ty sử dụng như sau:

S T T	Hạng mục	Tổng số tiền thực tế giải ngân	Trong đó (VND)		Thời gian thực tế sử dụng nguồn tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu	Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu (VND)	Phương án sử dụng vốn theo Bản cáo bạch (VND)
			Từ sử dụng nguồn tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu (*)	Từ nguồn tiền khác			
1	Bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động đầu tư	279.732.92 4.214	136.395.880 .000	143.337.044 .214	01/7/202 1 - 09/7/202 1	136.395.880 .000	136.395.880 .000
2	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin	603.859.93 6.898	550.000.000 .000	53.859.936. 898	1/7/2021	550.000.000 .000	550.000.000 .000
3	Đầu tư phát triển hệ thống nền tảng Công nghệ thông tin	104.400.00 3.881	100.000.000 .000	4.400.009.8 81	1/7/2021 - 31/12/20 21	100.000.000 .000	100.000.000 .000
	Tổng	987.992.87 0.993	786.395.880 .000	201.596.990 .993		786.395.880 .000	786.395.880 .000

(*) Toàn bộ số tiền đã sử dụng được Công ty xác nhận là nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2021.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành
Không có
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: không có
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB xin cam kết, tại thời điểm nộp hồ sơ phát hành chào bán thêm cổ phiếu năm 2021, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

- a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 14: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/ giảm	6 tháng 2022
		VND	VND	%	VND
1	Tổng tài sản	7.015.596.150.799	11.047.240.715.802	57,47%	11.137.353.266.407
2	Doanh thu hoạt động	1.115.549.761.646	2.217.763.056.448	98,80%	1.122.380.377.245
3	Chi phí hoạt động	490.268.789.982	940.582.949.770	91,85%	443.332.071.798
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.840.002.945	5.734.145.371	101,91%	5.153.766.961
5	Chi phí tài chính	187.285.347.054	319.880.432.482	70,80%	194.352.056.647
6	Chi phí bán hàng	4.872.840.597	7.614.109.444	56,26%	2.695.094.561
7	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	103.094.176.005	242.856.924.387	135,57%	92.616.519.282
8	Kết quả hoạt động	332.868.610.953	712.562.785.736	114,07%	394.538.401.918
9	Thu nhập khác và chi phí khác	3.236.467.728	23.712.699.336	632,67%	8.517.539.366
10	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	336.105.078.681	736.275.485.072	119,06%	403.055.941.284
11	Chi phí thuế TNDN	67.399.672.041	149.464.833.636	121,76%	82.470.211.752
12	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	268.705.406.640	586.810.651.436	118,38%	320.585.729.532
13	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	20%	5%	-

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021, Quý II/2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

b) Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành
Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán
Kinh tế vĩ mô

Xét về tổng thể nền kinh tế Việt Nam trong năm 2022 sẽ phục hồi tích cực sau giai đoạn khó khăn 2020 - 2021 do dịch Covid-19. Điểm khác biệt của tình hình kinh tế năm 2022 chính là rủi ro do dịch Covid-19 trên toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng sẽ hoàn toàn được kiểm soát nhờ chương trình tiêm chủng được đẩy mạnh. Thêm vào đó, mặc dù tăng trưởng GDP sụt giảm mạnh trong giai đoạn 2020 và 2021 do các biện pháp giãn cách xã hội để chống dịch song nhờ cơ cấu của nền kinh tế đã vững chắc hơn do quá trình tái cơ cấu 2012 – 2019 nên, các cân đối vĩ mô cơ bản vẫn được giữ vững.

Áp lực lạm phát cơ bản được kiểm soát cộng thêm nhu cầu vay vốn kinh doanh chưa phục hồi hoàn toàn khiến mặt bằng lãi suất sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp như hiện nay trong vài quý tới (có thể tăng nhẹ 0,25% - 0,5% vào cuối năm 2022 khi nền kinh tế hoàn toàn phục hồi). Tỷ giá diễn biến ổn định nhờ thu hút vốn FDI và FII tương đối tốt so với các quốc gia trong khu vực năm 2020 và 2021 khiến dự trữ ngoại hối trở nên dồi dào tăng lên khoảng 100 tỷ USD.

Năm 2021 nền kinh tế đã trong một giai đoạn cuối của một pha suy giảm. Do đó, nếu không có diễn biến bất ngờ về dịch bệnh và triển vọng vaccine, nhiều khả năng năm 2022 sẽ là một năm phục hồi toàn diện của nền kinh tế.

Môi trường kinh tế vĩ mô Việt Nam có sự phụ thuộc đáng kể vào môi trường kinh tế vĩ mô thế giới do độ mở rất lớn (kim ngạch xuất nhập khẩu chiếm hơn 200% GDP). Do đó, mức độ phục hồi kinh tế của Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào mức độ phục hồi kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng GDP năm 2022 dự kiến cao hơn mức tăng của năm 2021 khi dịch bệnh được kiểm chế trên toàn cầu và nền kinh tế đi vào pha phục hồi và đạt khoảng 6,5%. Lạm phát trong năm 2022 nhiều khả năng dao động quanh mức 4%, phù hợp với mục tiêu mà NHNN đặt ra. Tỷ giá VND/USD tiếp tục giao động trong một kênh hẹp trong một kênh đi ngang, tức là VND vẫn tiếp tục ổn định so với USD. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2022 dự kiến sẽ tăng trên 20%, tiếp tục duy trì ở mức cao như năm 2020 và 2021 do tác động của phục hồi tăng trưởng toàn cầu.

Diễn biến thị trường chứng khoán năm 2021

Chỉ số VN-Index lọt TOP7 các chỉ số có mức tăng trưởng mạnh nhất trên toàn cầu. Thanh khoản thị trường lập kỷ lục chưa từng có trong lịch sử nhờ lượng tài khoản mở mới liên tục tăng. Năm 2021 có thể coi là một năm thăng hoa của thị trường khi hầu hết các cổ phiếu đều tạo nền giá cao hơn so với thời điểm đầu năm.

Tại thời điểm ngày 31/12/2021, chỉ số VN-Index đạt 1.498,28 điểm, tăng 35,7% so với cuối năm trước trong bối cảnh các chỉ số chứng khoán toàn cầu tăng trưởng mạnh, thị trường chứng khoán Mỹ tăng gần 30%. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7,77 triệu tỷ đồng, tăng 46,8%, đạt 123% so với GDP 2020 chưa điều chỉnh, 92,6% so với GDP đã điều chỉnh. Số lượng nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán đạt mức kỷ lục (trên 1,5 triệu tài khoản), bằng 4 năm trước đó cộng lại

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

Từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất (31/12/2021), các biến động do dịch bệnh Covid-19 bùng phát có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bảng 15: Cơ cấu vốn kinh doanh

VỐN CHỦ SỞ HỮU	31/12/2020 (VND)	31/12/2021 (VND)	30/06/2022 (VND)
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.643.181.396.700	2.675.521.133.200	2.675.429.947.400
1.1.Cổ phiếu phổ thông	1.643.310.840.000	2.676.183.240.000	2.676.183.240.000
1.2.Cổ phiếu quỹ	(129.443.300)	(662.106.800)	(753.292.600)
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	39.987.506.742	69.328.039.314	69.328.039.314
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	39.977.522.642	69.318.055.214	69.318.055.214
4. Các Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	1.625.982.305	1.625.982.305	1.625.982.305
5. Lợi nhuận chưa phân phối	335.596.064.315	595.752.698.075	881.129.788.521
a. Lợi nhuận đã thực hiện	340.448.459.848	590.397.020.344	889.379.888.554
b. Lợi nhuận chưa thực hiện	(4.852.395.533)	5.355.677.731	(8.250.100.033)
TỔNG CỘNG	2.060.368.472.704	3.411.545.908.108	3.696.831.812.754

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021, Quý II/2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

❖ Trích khấu hao tài sản

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính:

Bảng 16: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	05 năm
Máy móc thiết bị	03-06 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 năm

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
Thiết bị dụng cụ quản lý	03-05 năm
Phần mềm máy vi tính	02-05 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

❖ **Mức lương bình quân:**

Bảng 17: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	26.432.704	32.069.122	60.873.185

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng qua các năm.

Công ty là doanh nghiệp có hoạt động trên địa bàn cả nước, do vậy, Công ty sẽ thực hiện so sánh mức lương bình quân với một số doanh nghiệp lớn cùng ngành tại Việt Nam.

Chỉ tiêu	CTCP Chứng khoán SSI (Mã CK: SSI)	CTCP Chứng khoán VNDirect (Mã CK: VND)	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (Mã CK: SHS)
Mức lương bình quân năm 2021 (VND/người/tháng)	65.112.187	20.743.858	25.441.804

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của các doanh nghiệp trong năm 2021

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 18: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm

Chỉ tiêu	31/12/2020 (VND)	31/12/2021 (VND)	30/06/2022 (VND)
Thuế giá trị gia tăng	545.702.131	899.094.667	598.935.008
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.967.886.981	35.020.813.563	32.498.936.087
Thuế thu nhập cá nhân	22.441.096.192	50.294.221.229	26.241.114.277
Các loại thuế khác	550.679.794	117.697.075	187.685.325
Tổng cộng	45.505.365.098	86.331.826.534	59.526.670.697

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021, Quý II/2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 19: Số dư các quỹ tại các thời điểm

Chỉ tiêu	31/12/2020 (VND)	31/12/2021 (VND)	30/06/2022 (VND)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.044.511.378	7.205.078.858	42.613.717.944
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	39.987.506.742	69.328.039.314	69.328.039.314
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	39.977.522.642	69.318.055.214	69.318.055.214
Các quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	1.625.982.305	1.625.982.305	1.625.982.305

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021, Quý II/2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

❖ Tổng dư nợ vay

Bảng 20: Số dư các khoản vay tại các thời điểm

Chỉ tiêu	31/12/2020 (VND)	31/12/2021 (VND)	30/06/2022 (VND)
Vay và nợ ngắn hạn	2.206.843.000.000	6.266.414.308.030	6.570.798.789.287
Vay ngắn hạn tổ chức tín dụng	2.206.843.000.000	6.266.414.308.030	6.570.798.789.287
Vay và nợ dài hạn	178.191.975.264	834.981.394.746	595.961.111.114
Trái phiếu phát hành dài hạn	178.191.975.264	834.981.394.746	595.961.111.114
Tổng cộng	2.385.034.975.264	7.101.395.702.776	7.166.759.900.401

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021, Quý II/2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

❖ Tình hình công nợ hiện nay

▪ Các khoản phải thu

Bảng 21: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm

Chỉ tiêu	31/12/2020 (VND)	31/12/2021 (VND)	30/06/2022 (VND)
Các khoản phải thu	157.860.516.852	83.219.415.221	161.229.734.080
Trả trước cho người bán	15.860.420.816	27.392.863.570	100.711.830.588
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	23.268.232.110	20.989.313.964	26.299.451.126

Chỉ tiêu	31/12/2020 (VND)	31/12/2021 (VND)	30/06/2022 (VND)
Các khoản phải thu khác	5.959.803.591	10.061.633.840	4.490.952.963
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-3.499.900.000	-4.100.898.228	-5.111.986.439

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021, Quý II/2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

• Các khoản phải trả

Bảng 22: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm

Chỉ tiêu	31/12/2020 (VND)	31/12/2021 (VND)	30/06/2022 (VND)
NỢ PHẢI TRẢ	4.955.227.678.095	7.635.694.807.694	7.440.521.453.652
1. Nợ phải trả ngắn hạn	4.775.706.309.161	6.798.797.328.015	6.844.342.177.038
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.206.843.000.000	6.266.414.308.030	6.570.798.789.287
1.1. Vay ngắn hạn	2.206.843.000.000	6.266.414.308.030	6.570.798.789.287
2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	40.209.367.939	30.234.768.959	17.241.046.130
3. Phải trả người bán ngắn hạn	408.518.796.761	20.304.428.797	8.556.832.075
4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.141.002.000	2.458.002.000	2.803.502.000
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	45.505.365.098	86.331.826.534	59.526.670.697
6. Phải trả người lao động	9.241.405.870	17.609.621.574	6.103.254.580
7. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	3.750.693.088	4.862.689.937	1.734.397.490
8. Chi phí phải trả ngắn hạn	49.485.192.001	191.475.017.406	124.237.135.363
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	262.303.989	3.485.436.664	408.187.542
10. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.998.030.365.477	158.248.586.015	0
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	7.674.305.560	10.167.563.241	10.318.643.930
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.044.511.378	7.205.078.858	42.613.717.944
II. Nợ phải trả dài hạn	179.521.368.934	836.897.479.679	596.179.276.614

Chỉ tiêu	31/12/2020 (VND)	31/12/2021 (VND)	30/06/2022 (VND)
1. Trái phiếu phát hành dài hạn	178.191.975.264	834.981.394.746	595.961.111.114
2. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.329.393.670	218.165.500	218.165.500
3. Thuế thu nhập phải trả hoàn lại	0	1.697.919.433	0

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021, Quý II/2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

❖ Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất (31/12/2021), tình hình dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát trở lại và lan rộng tại nhiều địa phương là nguyên nhân làm ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,41	1,59
Hệ số thanh toán nhanh ((TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,41	1,59
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,71	0,69
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,41	2,24
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,19	0,25
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Lần	0,20	0,25
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần	-	-
4. Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	24,09%	26,46%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài	%	3,83%	5,31%

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
sân bình quân			
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,41%	21,45%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	29,84%	32,13%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	1.635,24	2.192,71

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021, Quý II/2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập về Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: không có

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của Tổ chức phát hành:

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán với BCTC kiểm toán 2020:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán với BCTC kiểm toán 2021:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 23: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2022 – 2023

TT	Chỉ tiêu	2022	2023
1	Vốn điều lệ	3,676	4,676
2	Vốn chủ sở hữu BQ	4,180	5,500
3	Tổng tài sản	15,577	22,000
4	Tổng doanh thu	3,094	4,500
5	Lợi nhuận trước thuế	1,100	1,500
6	Lợi nhuận sau thuế	891	1,200

TT	Chỉ tiêu	2022	2023
7	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh thu	28.79%	26.67%
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	21.31%	21.82%
9	Cổ tức tối thiểu	15%	15%

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên: Đại hội đồng cổ đông.

Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2022 được trình bày tại Báo cáo Ban Điều hành và được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2022 - 2023 được trình bày tại Tờ trình “Tăng vốn điều lệ Công ty CP Chứng khoán MB” đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Năm 2022, triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới nhiều khả năng sẽ trong một giai đoạn phục hồi sau một năm 2021 đầy khó khăn do dịch Covid 19. Mặc dù vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức khi tình hình dịch bệnh khó có thể được kiểm soát hoàn toàn trên toàn cầu trước thời điểm cuối năm 2021, song xu hướng phục hồi của các đầu tàu kinh tế như Mỹ, Trung Quốc, EU và Nhật Bản đã rõ ràng.

Nhu cầu đối với sản phẩm, dịch vụ tài chính của người dân và các doanh nghiệp ngày càng tăng. Bên cạnh đó, trong vài năm trở lại đây, Chính phủ đã có những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô nhằm tháo gỡ khó khăn và kích thích các ngành tài chính, chứng khoán. Điều này tạo cơ hội cho ngành chứng khoán trong năm 2022, 2023.

Với thế mạnh là Công ty lâu năm trong ngành tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB sẽ tiếp tục giữ vững và khẳng định hơn nữa thương hiệu trong ngành, không ngừng mở rộng và phát triển hơn nữa.

Kết quả hoạt động kinh doanh mà công ty đã đạt được trong năm 2021 là cơ sở để Công ty tiếp tục và không ngừng phấn đấu về mọi mặt;

Ngoài ra, ban lãnh đạo công ty là những người nhiệt huyết, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên gắn kết lâu dài với Công ty sẽ giúp công ty vượt qua khó khăn, cùng nhau đưa công ty ngày càng phát triển hơn.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Tổ chức phát hành không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 28/03/2022

Bảng 24: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

T T	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VDL (%)
1	Ngân hàng TMCP Quân đội <i>Trong đó, người đại diện phần vốn:</i>	0100283873	18 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội	212.552.127	79,42
	- Ông Lê Viết Hải	00107501563 6	B2301 Thăng Long 1, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	127.531.276 (đại diện sở hữu)	47,65
	- Ông Phan Phương Anh	04007600000 8	P1001, C2, Đô Thị Mỹ Đình 1, Quận Nam từ Liêm, TP. Hà Nội	85.020.851 (đại diện sở hữu)	31,77
	Tổng cộng			212.552.127	79,42

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/03/2022 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Thông tin người đại diện vốn cập nhật tại ngày 29/04/2022.

Bảng 25: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

T T	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số lượng sở hữu cá nhân (cổ phần) (*)	Tỷ lệ/ VDL (%)
1.	Lê Viết Hải	Ngân hàng TMCP Quân đội	Người đại diện vốn	0010750 15636	B2301 Thăng Long 1, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	555.170	0,21
2.	Phan Phương Anh	Ngân hàng TMCP Quân đội	Người đại diện vốn	0400760 00008	P1001, C2, Đô Thị Mỹ Đình 1, Quận Nam từ Liêm, TP. Hà Nội	0	0

(*) sở hữu cá nhân

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/03/2022 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

❖ Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên. Danh sách các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Viết Hải	Chủ tịch HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
2	Vũ Thành Trung	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Phan Phương Anh	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT
5	Trần Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT

- Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT:

Ông Lê Viết Hải - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên:	Lê Viết Hải
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	14/10/1975
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:	001075015636 Ngày cấp 04/08/2017 Nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ 2 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	
09/1996 - 10/2000	Cán bộ tín dụng CN Điện Biên Phủ - Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)
10/2000 - 10/2001	Phó PGD Lý Nam Đế - MB
10/2001 - 11/2002	Phó Giám đốc CN Lý Nam Đế - MB
11/2002 - 01/2004	Phó Giám đốc CN Hoàng Quốc Việt - MB
01/2004 - 10/2010	Giám đốc CN Hoàng Quốc Việt - MB
10/2010 - 11/2012	Phó Giám đốc Khối DN vừa và nhỏ - MB
11/2012 - 11/2013	Giám đốc Khối DN vừa và nhỏ - MB
11/2013 - 06/2016	Giám đốc Khối kiểm tra kiểm soát nội bộ - MB
07/2016 - 04/2019	Chánh VP HĐQT - MB
04/2019 - nay	Thành viên HĐQT - MB
06/2020 - nay	Chủ tịch HĐQT - MBS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Quân đội

Dại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	127531276 CP Tỷ lệ: 47,65%
Sở hữu cá nhân	555,170 CP Tỷ lệ: 0,21%
Tổng số cổ phần đại diện/sở hữu	128,086,446 CP Tỷ lệ 47,86%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 212,552,127 CP Tỷ lệ: 79,42%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Vũ Thành Trung – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên:	Vũ Thành Trung
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	07/10/1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012149581; Ngày cấp: 21/11/2013; Nơi cấp: Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số nhà 40, 155/206 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2003 - 2006	Chuyên viên Đầu tư - Kanematsu Corporation
Từ năm 2008 - 2010	Trưởng phòng Tư vấn Đầu tư - CTCP Chứng khoán Vincom
Từ năm 2010 - 2014	Giám đốc Đầu tư - CTCP Quản lý Quỹ đầu tư MB
Từ năm 2014 - 2015	Phó Tổng giám đốc - CTCP Quản lý Quỹ đầu tư MB

Từ năm 2015 - 2017	Phó Giám đốc Ban Đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội - Hội sở
Từ năm 2016 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2017 - 2020	Chánh Văn phòng CEO - Ngân hàng TMCP Quân đội - Hội sở
Từ 2019 đến nay	Giám đốc Khối Ngân hàng Số
Từ 2020 - nay	Thành viên Ban Điều hành - Ngân hàng TMCP Quân Đội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên Ban Điều hành - Ngân hàng TMCP Quân Đội
- Số cổ phần nắm giữ (sở hữu cá nhân)	Số cổ phần: 460,000 CP Tỷ lệ: 0,17%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 212,552,127 CP Tỷ lệ: 79,42%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Phan Phương Anh – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Họ và tên:	Phan Phương Anh
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	21/03/1976
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	040076000008; Ngày cấp: 06/02/2013; Nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC về TTXH

- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P1001, C2, Đô Thị Mỹ Đình 1, Quận Nam từ Liêm, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	
10/1998 – 05/2000	Chuyên viên Phòng Đầu tư và Quản lý Dự án - Ngân hàng TMCP Quân đội
06/2000 – 09/2001	Trưởng đại diện tại TP HCM, Trưởng phòng Giao dịch Môi giới - Công ty Chứng khoán Thăng Long
10/2001 – 12/2005	Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phó phòng Nguồn vốn và Kinh doanh ngoại tệ, Trưởng khối Treasury - Ngân hàng TMCP Quân Đội
01/2006 – 04/2006	Tư vấn thành lập và triển khai hoạt động Công ty Chứng khoán Habubank
05/2006 – 09/2006	Trưởng Ban trụ bị thành lập Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư MB - Ngân hàng TMCP Quân Đội
09/2006 – Nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB (MBCapital)
26/4/2022- Nay	Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)
08/6/2022- Nay	Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB (MBCapital)
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	85,020,851 CP Tỷ lệ: 31,77%
Sở hữu cá nhân	0 CP Tỷ lệ: 0 %
Tổng số cổ phần nắm	85,020,851 CP Tỷ lệ: 31,77%

giữ/dại diện:	
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 212,552,127 CP Tỷ lệ: 79,42%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Trần Thị Kim Thanh – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên:	Trần Thị Kim Thanh
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	16/01/1962
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	010106871 Ngày cấp: 12/12/2011 Nơi cấp: Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 7, Ngõ 126 Đốc Ngừ, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	
Từ năm 1984 - 1995	Cán bộ phòng Kế hoạch và kinh doanh ngoại tệ - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ năm 1995 - 1999	Phó trưởng phòng Vốn - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ năm 1999 - 2002	Trưởng phòng Vốn - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Từ năm 2002 - 2005	Phó Giám đốc Công ty tài chính Việt Nam tại HongKong của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ năm 2005 - 2017	Trưởng phòng Đầu tư - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ năm 2018 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	170,000 CP Tỷ lệ 0,06%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Nguyễn Minh Hằng – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên:	Nguyễn Minh Hằng
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	10/08/1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	001179015396 Ngày cấp: 05/09/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	11 Phố Ngô Tất Tố, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội

- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ 2002 – 2006	Cán bộ tín dụng và Quản lý tín dụng - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ 2006- 2008	Phó phòng Quản lý tín dụng Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ 2008- 2012	Trưởng phòng Quản lý tín dụng Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ 2012 - 2019	Phó Giám đốc Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ T4/2019 - đến nay	Giám đốc Khối đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ T6/2020 - đến nay	Thành viên HĐQT MBS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc Khối đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần: 250,045 CP Tỷ lệ 0.09%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 212,552,127 CP Tỷ lệ: 79,42%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

❖ Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên. Danh sách các Kiểm soát viên (thành viên Ban kiểm soát) của Công ty cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Hoa	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Vũ Thị Hương	Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Phạm Thị Hoa – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Phạm Thị Hoa
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	24/11/1970
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	042170000027 Ngày cấp: 10/08/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	số nhà 22 ngách 105/2/37 Đường Xuân La, Tổ 6 phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	
10/1994 - 2/2005	Kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội
2/2005 - 6/2007	Phó phòng Kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Điện Biên Phủ
6/2007 - 5/2008	Trưởng phòng Kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Điện Biên Phủ
5/2008 – 6/2012	PGĐ Chi nhánh - Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Điện Biên Phủ

6/2012 – 5/2016	PGĐ Chi nhánh, phụ trách vận hành - Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Điện Biên Phủ
Từ 05/2016 - nay	PGĐ Khối Kiểm tra kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 04/2021-nay	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	PGĐ Khối Kiểm tra kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 0 cp Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	89 CP Tỷ lệ: 0,00003%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Em dâu: Hoàng Thị Thanh Thủy	Số cổ phần: 2 cp Tỷ lệ: 0,000001%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	03/09/1985
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân	030185000388 Ngày cấp: 30/07/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

dân:	
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P505 – M7 Khu văn công quân đội, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	
Từ 01/12/2007 - 31/12/2010	Chuyên viên Đầu tư - CTCP Quản lý quỹ Đầu tư MB
Từ 01/01/2011- 04/05/2012	Chuyên viên Phát triển kinh doanh - CTCP Quản lý quỹ Đầu tư MB
Từ 05/2012 – 05/2015	Chuyên viên Phòng Quản lý công ty, Khối Đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội
05/2015 – 5/2021	Chuyên viên cao cấp Phòng Quản lý công ty – Khối Đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội
05/2021 – nay	Chuyên gia – Khối Tài chính kế toán – Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 28/04/2014 - nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Chuyên gia – Khối Tài chính kế toán – Ngân hàng TMCP Quân đội
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 0 cp Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	Số cổ phần: 43,000 cp Tỷ lệ: 0,016%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 212,552,127 CP Tỷ lệ: 79,42%

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Vũ Thị Hương – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Vũ Thị Hương
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	13/03/1987
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:	B7023043 Ngày cấp: 07/08/2012 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P2006, chung cư CT36, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Đại học
- Quá trình công tác:	
Từ 07/2009 - 08/2013	Kiểm toán viên chính - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Từ 08/2013 - 10/2016	Kiểm toán viên, Cơ quan KTNB - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 10/2016 – 11/2018	Trưởng bộ phận Kiểm toán tài chính, Cơ quan KTNB - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 11/2018 - nay	Chuyên gia - Cơ quan Kiểm toán nội bộ – Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 04/2017 - nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Chuyên gia - Cơ quan Kiểm toán nội bộ – Ngân hàng TMCP Quân đội
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 0 cp Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	Số cổ phần: 43,000 cp Tỷ lệ: 0,016%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 212,552,127 CP Tỷ lệ: 79,42%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

❖ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Phương Anh	Tổng Giám đốc
2	Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
3	Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Văn Tuấn	Thành viên Ban điều hành
5	Nguyễn Xuân Cường	Thành viên Ban điều hành
6	Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng

Ông Phan Phương Anh – Tổng Giám đốc
Thông tin tại mục Hội đồng quản trị

Ông Lê Thành Nam – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên:	Lê Thành Nam
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	13/12/1978
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	272488784 Ngày cấp: 25/08/2011 Nơi cấp: Đồng Nai
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	7E1 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:	
Từ 09/2001 - 12/2007	Chuyên viên quản lý dự án Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Mai
Từ năm 2007 - 2011	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ năm 2011 - 2013	Giám Đốc điều hành Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ năm 2011 - nay	Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân
Từ năm 2013 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ 05/2013 - 02/2015	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần DIC Số 4
Từ 04/2014 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai Lậy
Từ 04/2013 - 04/2015	Giám đốc Văn phòng Khu vực Phía Nam Công ty CP Chứng khoán MB
Từ 04/2015 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt, Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai Lậy
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 0 CP Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	Số cổ phần: 414,084 CP Tỷ lệ: 0,15%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Phùng Thị Thanh Hà – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên:	Phùng Thị Thanh Hà
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	16/01/1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011932948 Ngày cấp: 06/03/2012 Nơi cấp: Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số nhà 32 ngõ 81, phố Đức Giang, Ngõ Gia Tự, quận Long Biên, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ 01/2005 – 12/2005	Chuyên viên tài chính Tập đoàn Monoprix & Daily Monop

Từ 03/2006 – 05/2007	Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 05/2007 – 01/2009	Chuyên viên thẩm định Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 01/2009 – 03/2010	Trưởng bộ phận tái thẩm định SME Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 03/2010 – 01/2011	Trưởng bộ phận tái thẩm định KHCN Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 01/2011 – 02/2012	Phó phòng Tái thẩm định Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 02/2012 – 06/2013	Trưởng phòng Quản trị rủi ro Công ty cổ phần Chứng khoán MB
Từ 07/2013 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần: 343,172 CP Tỷ lệ: 0,13%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Lê Văn Tuấn – Thành viên Ban điều hành

- Họ và tên:	Lê Văn Tuấn
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	02/10/1979
- Quốc tịch:	Việt Nam

- Số chứng minh nhân dân:	038079009037 Ngày cấp: 22/11/20178 Nơi cấp: Cục QLHC về TT Xã Hội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phòng 507A Khu tập thể UBKHNN, Láng Hạ Đống Đa Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ CNTT, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2000 – 2005	Chuyên viên CNTT Ngân hàng Quân Đội
Từ năm 2005 – 2012	Phó GD Trung tâm CNTT Ngân hàng Quân Đội
Từ năm 2012 – 2015	Giám Đốc Trung tâm Phát triển – Khối CNTT Ngân hàng Quân Đội
Từ năm 2015 – 2018	Phó GD Khối CNTT – Ngân hàng Quân Đội
Từ năm 2019 – Nay	Thành viên Ban điều hành MBS Phụ trách CNTT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban điều hành Phụ trách CNTT Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần: 350,000 CP Tỷ lệ: 0,13%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Nguyễn Xuân Cường – Thành viên Ban điều hành

- Họ và tên:	Nguyễn Xuân Cường
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	23/03/1989
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	024861560 ngày cấp: 30/07/2009, nơi cấp TP Hồ Chí Minh
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phòng 104, Chung cư Độc Lập B, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Chương trình Fulbright Việt Nam
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2011 - 2012	Chuyên viên Khách hàng doanh nghiệp – Ngân hàng Quốc Tế
Từ năm 2012 - 2014	Chuyên viên Khách hàng doanh nghiệp – Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2014 - 2015	Trợ lý - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2015 – 2016	Giám đốc Phòng Giao dịch Nguyễn Tri Phương - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2016 - 2017	Phó Giám đốc Chi nhánh Chợ Lớn – Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2017 - 2020	Giám đốc Chi nhánh Bến Tre – Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2020 - 2022	Giám đốc Kinh doanh Vùng – Khối SME – Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ Tháng 6/ 2022	Thành viên Ban điều hành – Công ty Cổ phần chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban điều hành - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không

- Số cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần: 7.500 CP	Tỷ lệ: 0,028%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không	
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không	
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không	

Ông Nguyễn Văn Học – Kế toán trưởng

- Họ và tên:	Nguyễn Văn Học
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	10/10/1977
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	030077004385 Ngày cấp: 16/03/2018 Nơi cấp: Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ dân phố số 4, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2007 - 2009	Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2009 - 2012	Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2012 - 2016	Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2016 - 2017	Người phụ trách kế toán với vai trò kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Từ năm 2017 - nay	Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần: 95,000 CP Tỷ lệ: 0,035%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

VII. Cổ phiếu chào bán

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số lượng chào bán	112.981.697 cổ phần
- Cho cổ đông hiện hữu	59.464.051 cổ phần
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	53.517.646 cổ phần

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.129.816.970.000 đồng

5. Giá chào bán

- Cho cổ đông hiện hữu	10.000 đồng/cổ phần
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	10.000 đồng/cổ phần

6. Phương pháp tính giá

❖ **Phương pháp tính giá**

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- **Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 31/12/2021**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Theo BCTC 31/12/2021
Vốn chủ sở hữu	Đồng	3.411.545.908.108
Số lượng CP lưu hành	CP	267.590.641
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	12.749

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- **Giá thị trường:**

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{Pt + Pr_1 * I_1}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

- ✓ P_{pl} : Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt : Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 35.000 đồng/ cổ phiếu);
- ✓ Pr_1 : Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- ✓ I_1 : Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (22,22%);
- ✓ I_2 : Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 20%;

Với giá định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua và quyền nhận cổ tức bằng cổ phần, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned}
 P_{pl} &= \frac{Pt + [Pr_1 * 22,22\%]}{1 + 22,22\% + 20\%} \\
 &= \frac{35.000 + 10.000 * 22,22\%}{1 + 22,22\% + 20\%} \\
 &= 26.172 \text{ đồng/ cổ phần}
 \end{aligned}$$

Cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân

viên, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên được Công ty xác định bằng 10.000 đồng/cổ phần.

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành thêm được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện quyền là 9:2 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 09 quyền được mua 02 cổ phần mới). Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ bị huỷ bỏ.

Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện quyền là 5:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 05 quyền được nhận 01 cổ phần mới). Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng dự kiến phát hành, số lượng cổ phiếu cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi phân phối cho cổ đông hiện hữu sẽ được huỷ bỏ.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

▪ Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Chứng khoán MB sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

▪ Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Là số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được nhận cổ tức bằng cổ phiếu, được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

▪ Phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu

Phương thức thanh toán

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở Thành viên Lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và nộp tiền mua cổ phần vào tài

khoản phong tỏa (chi tiết về tài khoản phong tỏa tại mục VII.12 dưới đây).

Chuyển giao cổ phiếu:

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại Trụ sở của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

- Quyền lợi của người mua cổ phiếu:
- Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:
- Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.
- Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:

Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết gồm:

(1) Số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 9:2 (nếu có).

(2) Số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua.

Phương án xử lý:

(1) Số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 9:2 (nếu có) sẽ được huỷ bỏ.

(2) Số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.

ĐHĐCĐ thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phần còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau: Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phần chưa phân phối hết:

- Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu MBS;
- Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của MBS;
- Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của MBS.

Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn

thành đợt chào bán.

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”
- Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là: không áp dụng.

Công ty sẽ không trả lại tiền mua cổ phiếu cho các nhà đầu tư đã thực hiện mua căn cứ theo danh sách mua cổ phiếu.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Công ty sẽ thực hiện đồng thời việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được nhận đồng thời quyền mua cổ phiếu và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là Quý II/2022 – Quý III/2022.

Bảng 26: Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (TTCKVN), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) để triển khai chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức.	D đến D+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp.	D đến D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 12
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D+13

STT	Nội dung công việc	Thời gian
6	Phối hợp cùng TTLKVN phân bổ quyền mua cổ phiếu, quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và thông báo quyền mua cổ phiếu, nhận cổ tức bằng cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D+19 đến D+26
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần.	D+20 đến D+40
8	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có).	D+41 đến D+50
9	Xử lý số cổ phần lẻ và số cổ phần không chào bán hết (nếu có).	D+50 đến D+51
10	Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán.	D+52

10. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Thời gian thực hiện quyền: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến ở trên
- Phương thức thực hiện quyền: Cổ đông đã lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thực hiện quyền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ thực hiện các quyền tương tự trên tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba.

- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu thông qua chào bán và phát hành cổ phiếu trả cổ tức trong đợt này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

- Số cổ phần còn lại chưa phân phối sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu là số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;

Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

- Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành (nếu có) được tự do chuyển nhượng.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa như sau:

Tên Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Tài khoản số : 1020729357

Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Hiện tại tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty là 0,58%. Công ty cam kết sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để giữ tỷ lệ sở hữu nước ngoài đảm bảo quy định.

14. Các loại thuế liên quan

Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

- Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng

số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

- * Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

15. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán, đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII. Mục đích chào bán

1. Mục đích chào bán

- Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin.
- Đầu tư phát triển hệ thống nền tảng công nghệ thông tin

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 594.707.380.000 đồng sẽ được sử dụng cho các mục đích như sau:

- Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động, nâng cao khả năng quản trị rủi ro.
- Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin trong hoạt động giao dịch chứng khoán của khách hàng tại Công ty trên nguyên tắc hiệu quả - quản trị rủi ro.
- Nâng cao khả năng đầu tư tăng năng lực cho MBS: Đầu tư hệ thống công nghệ hiện đại phục vụ cho hoạt động kinh doanh và cung ứng các sản phẩm dịch vụ chứng khoán phù hợp với quy mô thị trường, cụ thể Công ty đang xây dựng các chương trình đầu tư xây dựng, triển khai các sản phẩm theo xu hướng công nghệ mới Fintech, BigData, AI ... phục vụ khách hàng và các giải pháp công nghệ hỗ trợ điều hành quản lý như văn phòng số, hệ thống hỗ trợ ra quyết định...tạo nền tảng công nghệ vững chắc, hiện đại, an toàn cho việc áp dụng và triển khai các sản phẩm và công cụ tài chính mới, bắt kịp với xu hướng fintech các sản phẩm dịch vụ tài chính – chứng khoán.

IX. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua, số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 594,70738 tỷ đồng. Tuy nhiên, do số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty giảm

dẫn tới số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành giảm, nên số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán giảm về 594,64051 tỷ đồng. Căn cứ trên thứ tự ưu tiên của mục đích sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán dự kiến như sau:

STT	Các mục đích	Số tiền đầu tư (Tỷ đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin	194,70738	Trong năm 2022 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
2.	Đầu tư phát triển hệ thống nền tảng công nghệ thông tin	399,93313	Trong năm 2022 theo kế hoạch đầu tư hệ thống công nghệ thông tin của Công ty
	Tổng cộng	594,64051	

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì thứ tự mục đích ưu tiên như sau:

- Ưu tiên 1: Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin; tiếp đến
- Ưu tiên 2: Đầu tư phát triển hệ thống nền tảng công nghệ thông tin.

Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để tài trợ kế hoạch sử dụng vốn, Công ty sẽ tiếp tục sử dụng (i) nguồn vốn sẵn có từ hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc (ii) huy động từ các nguồn hợp lệ khác của Công ty nhằm bù đắp phần còn thiếu để thực hiện kế hoạch sử dụng vốn.

Chi tiết kế hoạch Đầu tư phát triển hệ thống nền tảng công nghệ thông tin:

TT	Nội dung	Số tiền đầu tư theo Quý (Tỷ đồng)		Số tiền đầu tư (Tỷ đồng)
		Quý III/2022	Quý IV/2022	
1	Đầu tư các giải pháp chuyển đổi số	66,0	67,0	133
1	Nâng cao trải nghiệm khách hàng và số hóa các sản phẩm truyền thống trên nền tảng: Web trading/Mobile App....	31,2	19,2	50,4
2	Hệ thống Loyalty (tích điểm, đổi điểm, liên kết VinID, BH MIC, voucher..)	4,8	0,0	4,8
3	Đầu tư các hệ thống sản phẩm cải tiến, sp mới (P2P, CCQ,)	0,0	22,8	22,8

TT	Nội dung	Số tiền đầu tư theo Quý (Tỷ đồng)		Số tiền đầu tư (Tỷ đồng)
		Quý III/2022	Quý IV/2022	
4	Đầu tư chuyển đổi số vận hành tại MBS	30,0	25,0	55,0
II	Đầu tư nâng cao năng lực hệ thống, tổ chức	79,9	135,1	215
A	Chuẩn hóa quy trình, tổ chức	7,0	5,0	12,0
1	Củng cố năng lực cung cấp dịch vụ theo ITIL. Chuyển đổi hoạt động mô hình sang Agile và Devops	1,0	1,0	2,0
2	Chuẩn hóa quản trị kiến trúc doanh nghiệp theo các chuẩn TOGAF, Cobit. Chuẩn hóa quy trình áp dụng ISO27001	0,0	4,0	4,0
3	Dịch vụ An ninh (SOC, redteam, Pentest)	6,0	0,0	6,0
B	Triển khai các dịch vụ Public Cloud	8,4	0,0	8,4
C	Nâng cao năng lực và chuẩn hóa DC	64,5	130,1	194,6
III	Đảm bảo vận hành dịch vụ CNTT liên tục	30,9	21,2	52,0
1	Bảo trì các hệ thống mạng, an ninh hệ thống	21,9	16,6	38,5
2	Bảo trì các ứng dụng phần mềm	9,0	4,53313	13,53313
Tổng cộng		176,7	223,3	223,2331

X. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo Kiểm toán năm 2020, 2021 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 84 24 3831 5100 Fax:

Website : <https://www.ey.com/vn/en/home>

XI. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục 2: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty chào bán;
3. Phụ lục 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020, năm 2021 và Báo cáo tài chính Quý gần nhất;
4. Phụ lục 4: Các tài liệu khác


XII. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN PHƯƠNG ANH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN VĂN HỌC

11-20-2021